|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  | | --- | | logo;p | | Ảnh (4x6)  Mẫu 05/THE |

# GIẤY ĐỀ NGHỊ PHÁT HÀNH

# THẺ LIÊN KẾT SINH VIÊN KIÊM HỢP ĐỒNG

Kính gửi: **Agribank Chi nhánh Hà Tây I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. PHẦN DÀNH CHO SINH VIÊN**  Đề nghị Agribank phát hành cho tôi thẻ liên kết sinh viên với các thông tin sau:  **1. Thông tin chủ thẻ**  Họ tên: ……………………………………………………………………………………………………  Tên trên thẻ (chữ in hoa không dấu, tối đa 26 ký tự bao gồm cả ký tự trắng)   |  | | --- | |  |   Ngày sinh: ………………………….., Giới tính: ………………………………………………………….  Số CMT/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân: ………………………………………………………………..  Ngày cấp: …………………………………….., Nơi cấp: …………………………………………………  Địa chỉ: Trường ĐH Công Nghiệp Việt Hung  Điện thoại liên hệ: …………………………………….. Email:……………………………………………  Khóa: ………….. (từ Năm ……… đến năm …….); Hệ đào tạo: ………; Khoa: ………………………..  Ngành học: ………………….. ; Mã số sinh viên: …………….;Lớp……………………………………..  **2. Đăng kí mở tài khoản**  Loại tài khoản: Tài khoản thanh toán  Loại tiền: Việt Nam đồng (VND)   |  |  | | --- | --- | | Mẫu chữ ký thứ nhất | Mẫu chữ ký thứ hai |   **3. Đăng ký dịch vụ**  - SMS banking(1)  Số ĐTDĐ:………………………………………………………………………………………………  *Giao dịch thanh toán qua Internet sẽ được mặc định cung cấp khi thẻ được kích hoạt. Số điện thoại dùng để nhận OTP là số điện thoại đăng ký dịch vụ SMS banking/E-mobile banking).*  - Đăng ký dịch vụ bảo hiểm chủ thẻ  Tôi đồng ý tham gia bảo hiểm Bảo an chủ thẻ với Số tiền bảo hiểm, Thời hạn bảo hiểm, Mức phí bảo hiểm và các điều khoản bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm hiện hành của ABIC áp dụng đối với Chủ thẻ Agribank. Trường hợp Agribank áp dụng chương trình ưu đãi khách hàng có sử dụng dịch vụ bảo hiểm, tôi đồng ý tham gia và ủy quyền cho Agribank thực hiện.  **4**. **Cam kết của khách hàng**  Tôi cam kết:   1. Tôi cam kết mọi thông tin tôi cung cấp cho Agribank tại Giấy đề nghị này là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin cung cấp và các dịch vụ đã đăng ký sử dụng. 2. Tôi hiểu rằng các thông tin số điện thoại đăng ký tại Giấy đề nghị phát hành thẻ liên kết sinh viên kiêm Hợp đồng này sẽ được Agribank sử dụng để đăng ký dịch vụ xác thực thẻ theo phương thức xác thực OTP qua SMS và/hoặc thông báo giao dịch thẻ và/hoặc thông báo/quảng cáo của Agribank về sản phẩm dịch vụ cho tôi. 3. Tôi đã được Agribank thông báo bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ liên kết sinh viên được Agribank công bố, sửa đổi theo từng thời kỳ tại Trang thông tin điện tử chính thức của Agribank tại địa chỉ <https://www.agribank.com.vn> hay bất kỳ điểm giao dịch nào của Agribank. Tôi chịu trách nhiệm cập nhật Bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ liên kết sinh viên nói trên theo từng thời kỳ.   d) Tôi xác nhận đã đọc,hiểu rõ,đồng ý và cam kết sử dụng thẻ theo các điều kiện,điều khoản quy định trong Bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ liên kết sinh viên.Tôi hiểu rằng Bản điều khoản và điều kiện phát hành,sử dụng thẻ liên kết sinh viên cùng với Giấy đề nghị phát hành thẻ liên kết sinh viên kiêm Hợp đồng này sẽ tạo thành một Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ liên kết sinh viên.   1. Bất kỳ thẻ ghi nợ nào mà Agribank cung cấp cho Tôi sẽ không được sử dụng trong bất kỳ hành vi hoặc mục đích nào trái với pháp luật. Tôi cam kết sử dụng thẻ để mua và thanh toán các hàng hóa dịch vụ hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam. 2. Sử dụng tài khoản thanh toán theo quy định. 3. Trường hợp đăng ký dịch vụ bảo hiểm chủ thẻ, phát sinh nghĩa vụ nộp phí, tôi đồng ý ủy quyền cho Agribank tự động trích tiền từ tài khoản thanh toán để nộp phí bảo hiểm. 4. Chấp hành các quy định của nhà trường và của Agribank trong sử dụng thẻ.   *Hà Nội, ngày ........ tháng ....... năm 20......*  **SINH VIÊN**  (Ký, ghi rõ họ tên)  **5. Xác nhận của nhà trường** (2)  Trường Đại học Công Nghiệp Việt Hung xác nhận các thông tin liên quan đến sinh viên: .............................................. hiện đang theo học tại trường là đúng sự thật.  Đề nghị Agribank phát hành thẻ liên kết sinh viên theo Thỏa thuận hợp tác giữa hai đơn vị.  **ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG**  (Ký, đóng dấu)  **II. PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG**  Đồng ý phát hành thẻ.  Số tài khoản thanh toán: …………………………………………………………………………..……  Không đồng ý phát hành thẻ, lý do:    *Hà Nội, ngày ....... tháng ....... năm 20.....*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **GIAO DỊCH VIÊN**  (Ký, ghi rõ họ tên) | **TRƯỞNG PHÒNG**  (Ký, ghi rõ họ tên) | **GIÁM ĐỐC**  (Ký, đóng dấu) | |  | | |     *Ghi chú:*  *(1) Để thuận tiện cho khách hàng trong quá trình kiểm soát giao dịch, góp phần đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng thẻ, Agribank kính đề nghị Quý khách đăng ký sử dụng dịch vụ SMS Banking.*  *(2) Nhà trường có thể xác nhận thông tin theo danh sách sinh viên nhưng phải đảm bảo đầy đủ những thông tin họ và tên, năm sinh, khóa học, lớp học, hệ đào tạo, thời gian đào tạo, mã số sinh viên cho từng sinh viên và có cam kết trách nhiệm với Agribank như trong trường hợp xác nhận cho một sinh viên.* |

 *Mẫu 01/TKDV.vn*

Số CIF:……………………….

Số TKTT/Số hợp đồng:……………………….

**ĐĂNG KÝ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG, ĐỀ NGHỊ KIÊM HỢP ĐỒNG**

**MỞ VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ TÀI KHOẢN THANH TOÁN**

*(Dành cho khách hàng cá nhân)*

**Kính gửi: Agribank Chi nhánh ……………….**

**I. Thông tin cơ bản khách hàng.**

|  |
| --- |
| **Thông tin chủ tài khoản:**  Họ và tên: ………………….………………….  Ngày sinh:…………………. Nghề nghiệp:………….. Chức vụ:………..…….…MST cá nhân:…………….  Giới tính: Nam Nữ,Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: …………..Tôn giáo:….....……Người cư trú: Có Không  Số CCCD/CMND/Hộ chiếu:………………………Ngày cấp:…………………. Nơi cấp:……………………  Số định dang CN/Số Giấy khai sinh (KH chưa đủ 14 tuổi):.......................Ngày cấp:…./…/......Nơi cấp:…...…….  ĐTDĐ:…………………. Cố định/Fax:….…...…..........Email:…..…....................….... Thị thực nhập cảnh số……  Địa chỉ thường trú tại Việt Nam/ cư trú ở nước ngoài: ………………….  Địa chỉ hiện tại/ cư trú tại VN: ………………….  Họ tên vợ/chồng:.........................................Số CCCD/CMND/HC:……….....…Ngày cấp:.../.…/......Nơi cấp*:.......*  **Thông tin**  **Người giám hộ (cá nhân/tổ chức)**  **Người đại diện theo pháp luật**  Họ và tên: ……….…….…………..…………….………...Ngày sinh:...../...../….…..Giới tính: Nam Nữ  Quốc tịch:…………………………..Dân tộc:……...……...Tôn giáo:……..… Người cư trú:  Có Không  Số CCCD/CMND/Hộ chiếu:…..…………………………..….…Ngày cấp:…/..…/…......Nơi cấp*:*…..…….......  Địa chỉ thường trú:.……………............................….......................................... Thị thực nhập cảnh số:………  Địa chỉ nơi ở hiện tại:…………………….........………………..………………………………………………...  Tên tổ chức (người giám hộ):..................................................... Người đại diện hợp pháp .....................................  Điện thoại liên hệ:………….............................Cố định/Fax:…......….....................Email:……..............................  Lĩnh vực HĐKD:..............................................Địa chỉ giao dịch:..................................................................  Địa chỉ đặt trụ sở chính:..................................................................................................................................... |

**II. Khách hàng đăng ký mở TKTT và sử dụng dịch vụ:** *(Đề nghị đánh dấu (✓) vào ô trống để xác nhận yêu cầu dịch vụ)*

**1. Đăng ký mở TKTT.**  Số TKTT ngẫu nhiên;  Số TKTT theo yêu cầu: .....................................................

Loại tiền tệ:  VND (là TK mặc định nếu KH đăng ký NHĐT);  USD  EUR  Khác……….............

**2. Đăng ký Mobile Banking.**

SMS Banking Số ĐT sử dụng: …………………. Số khác: ............................

Agribank E-Mobile Banking Số ĐT sử dụng: ………………….

Bank Plus Số ĐT sử dụng: ………………….

**3. Đăng ký Internet Banking.**   DV tài chính  DV thanh toán  DV phi tài chính

Dịch vụ Internet Banking của Agribank được cung cấp tại **https://ibank.agribank.com.vn/ibank/**

Phương thức nhận mã xác thực giao dịch:  SMS OTP  Soft OTP (Loại ………) Token OTP (Loại )

Số ĐT nhận mã xác thực/kích hoạt: ………………….

**4. Đăng ký nhờ thu tự động:**  Nước  Điện  Viễn thông  Học phí  Bảo hiểm chủ thẻ  …..

Tên chủ HĐ/thuê bao :……………..…………Mã KH/Mã HĐ/Số thuê bao:…………………Ngày hiệu lực:…

Tên chủ HĐ/thuê bao :……………..…………Mã KH/Mã HĐ/Số thuê bao:…………………Ngày hiệu lực:…

Tên chủ HĐ/thuê bao :……………..…………Mã KH/Mã HĐ/Số thuê bao:…………………Ngày hiệu lực:…

**5. Đăng ký phát hành thẻ ghi nợ và dịch vụ thẻ (đối với TKTT là VND)**

**Loại thẻ**:  Ghi nợ nội địa  Lập nghiệp  JCB Debit  Thẻ liên kết thương hiệu

Visa Debit  MasterCard Debit  Thẻ Khác .........................

**Hạng thẻ***:*  Chuẩn  Vàng  **Hình thức phát hành**:  Phát hành thường  Phát hành nhanh

Tên trên thẻ (chữ in hoa không dấu, tối đa 26 ký tự):

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Hình thức nhậnThẻ :**  Tại ngân hàng  Địa chỉ hiện tại

**Đăng ký bảo hiểm chủ thẻ** (thẻ ghi nợ nội địa) theo nội dung, điều khoản bảo hiểm hiện hành của ABIC

**Đăng ký Internet :** Hạn mức giao dịch (VNĐ/ngày, áp dụng với thẻ ghi nợ quốc tế)......................................................

Số ĐT/Email nhận OTP: ..............................................................................................

**6. Hình thức nhận thông báo số dư và sao kê TKTT:**  Định kỳ gửi :………………………

Tại quầy  Thư (địa chỉ .........................................  Fax  Khác……………………

**III. Đăng ký thông tin khách hàng cho mục đích tuân thủ FATCA**

|  |
| --- |
| Tôi là công dân Mỹ hoặc đối tượng cư trú Mỹ (**Cần điền mẫu W-9, yêu cầu Mã số thuế và chứng từ liên quan**)  Tôi không phải là công dân Mỹ hoặc đối tượng cư trú Mỹ nhưng có 1 trong những dấu hiệu Mỹ như sau (**Cần điền mẫu W8-BEN**) :  *Có thẻ xanh tại Mỹ*,  *Có nơi sinh tại Mỹ,*  *Có địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú tại Mỹ,*  *Có số điện thoại liên lạc tại Mỹ,*  *Có lệnh thanh toán định kỳ chuyển khoản vào một tài khoản mở tại Mỹ,*  *Có ủy qu hoặc cấp có thẩm quyền ký còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Mỹ,*  *Có địa chỉ nhận thư hoặc lưu thư tại Mỹ*  Không phải hai đối tượng trên. |

**IV. Ảnh và mẫu chữ ký của khách hàng.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ảnh  *(nếu có)* | **Chữ ký chủ tài khoản**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | | **Chữ ký Người giám hộ/ Người ĐD theo pháp luật**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | |
| *(1)* | *(2)* | *(1)* | *(2)* |

**V. Phần cam kết của khách hàng.**

|  |  |
| --- | --- |
| Tôi/Chúng tôi cam kết những thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin đã cung cấp. Tôi/Chúng tôi đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với các điều kiện điều khoản mở và sử dụng tài khoản kèm theo, cam kết chấp thuận và chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng TKTT, các dịch vụ ngân hàng đã đăng ký theo các quy định của Agribank, NHNN và pháp luật của nước CHXHCN Việt Nam. Tôi hiểu rằng các quy định này có thể được sửa đổi theo từng thời kỳ, theo đó các quy định sẽ điều chỉnh quan hệ tài khoản và sử dụng dịch vụ của tôi và đồng ý tuân thủ các quy định đó. | ............, *ngày......tháng.....năm.........*  **Chủ tài khoản**  *(Ký,ghi rõ họ tên)* |

**VI. Phần dành cho Ngân hàng**

|  |
| --- |
| Agribank đồng ý cung cấp cho khách hàng các dịch vụ như đã đăng ký cụ thể :  Số CIF: …………………………, Ngày hiệu lực: ..............................  Số TK: (ngẫu nhiên, theo yêu cầu):…………………. Loại tiền: ............... , Ngày hiệu lực: ....................  Số TK: (ngẫu nhiên, theo yêu cầu): ........................ Loại tiền: ..............., Ngày hiệu lực: ........................  SMS Banking(SMS)  Agribank E-Mobile Banking  Bank Plus  Internet Banking (  DV tài chính  DV thanh toán  DV phi tài chính )  Phát hành thẻ ghi nợ, Số thẻ:…………………………  Bảo hiểm chủ thẻ  Internet  Nhờ thu tự động :  Điện  Nước  Viễn thông  Học phí  ……  Agribank không đồng ý, lý do: ..…………………………………………………..…  ............, *ngày......tháng.....năm.........*  **Giao dịch viên***(Ký,ghi rõ họ tên)* **Kiểm soát***(Ký,ghi rõ họ tên)* **Giám đốc**  GDV (1) GDV (2) HS (1) KS (2)  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

**NỘI DUNG THỎA THUẬN VỀ MỞ VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ TÀI KHOẢN THANH TOÁN TẠI AGRIBANK**

**Dành cho Khách hàng Cá nhân**

1. **ĐIỀU KHOẢN CHUNG**
2. **Điều khoản chung.**
3. Nội dung thỏa thuận về mở và sử dụng dịch vụ tài khoản thanh toán tại Agribank là một phần không thể tách rời của Giấy đăng ký thông tin khách hàng, đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng dịch vụ tài khoản thanh toán.
4. Khách hàng (KH) xác nhận đã nhận biết đầy đủ, hiểu rõ, đồng ý thực hiện toàn bộ nội dung thỏa thuận về mở và sử dụng dịch vụ tài khoản, quyền và trách nhiệm của KH và ngân hàng khi mở và sử dụng dịch vụ tài khoản thanh toán tại Agribank.
5. **Các từ ngữ sử dụng trong bản thỏa thuận này được hiểu như sau.**
6. Agribank (NH): Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, các chi nhánh, phòng/điểm giao dịch trực thuộc.
7. TKTT của cá nhân là tài khoản do khách hàng là cá nhân mở tại Agribank.
8. Chủ tài khoản thanh toán cá nhân (CTK): Là cá nhân mở TKTT tại Agribank.
9. KH: Là CTK, người đại diện hợp pháp của CTK hoặc người được CTK ủy quyền sử dụng TKTT tại Agribank.
10. Dịch vụ TKTT: là việc mở, sử dụng, quản lý TKTT và bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch liên quan đến các dịch vụ gia tăng như Thẻ, dịch vụ NHĐT (Đối với dịch vụ gia tăng có quy định ký hợp đồng dịch vụ riêng, KH ký thêm hợp đồng dịch vụ đó).
11. Việc mở và sử dụng TKTT tại Agribank phải tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành về mở và sử dụng TKTT của Agribank, Ngân hàng Nhà nước và Pháp luật. Việc mở và sử dụng TKTT bằng ngoại tệ của người cư trú và người không cư trú, TKTT bằng đồng Việt Nam của người không cư trú và người cư trú là cá nhân người nước ngoài phải thực hiện quy định về quản lý ngoại hối của Agribank, Ngân hàng Nhà nước và Pháp luật.
12. Dịch vụ ngân hàng điện tử (E-Banking/NHĐT) do Agribank cung cấp cho khách hàng qua kênh phân phối điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Internet Banking, Agribank E-Mobile Banking, SMS Banking, Bankplus. Agribank không áp dụng dịch vụ tài chính, thanh toán đối với TKTT chung, TK tiền gửi khách hàng đã sử dụng để cầm cố, TKTT/tiền gửi bằng ngoại tệ.
13. Dịch vụ tài chính: Là dịch vụ cho phép thực hiện các giao dịch làm thay đổi số dư tài khoản của KH tại Agribank qua NHĐT như: chuyển khoản trong hệ thống Agribank, chuyển khoản liên NH, gửi tiền có kỳ hạn…
14. Dịch vụ thanh toán: Là dịch vụ cho phép thực hiện các giao dịch thanh toán cho đơn vị thụ hưởng mở TKTT tại Agribank qua NHĐT như: thanh toán hóa đơn, nộp thuế điện tử, nạp tiền ví điện tử…
15. Dịch vụ phi tài chính: Là dịch vụ cho phép thực hiện truy vấn các thông tin liên quan đến TKTT của KH tại Agribank qua NHĐT như: vấn tin tài khoản, lịch sử giao dịch…. mặc định cung cấp khi KH đăng ký dịch vụ.
16. Tên đăng nhập (User ID): Là chuỗi ký tự/số điện thoại KH sử dụng để đăng nhập vào hệ thống NHĐT Agribank.
17. Mật khẩu đăng nhập: Là chuỗi ký tự bí mật KH sử dụng để đăng nhập/sử dụng dịch vụ NHĐT
18. Phương thức xác thực: Là các phương pháp được áp dụng để định danh người dùng và/hoặc chứng minh tính đúng đắn của một giao dịch được khởi tạo trên hệ thống NHĐT.
19. Mã khóa bí mật dùng một lần (One Time Password - OTP): là mã khóa bí mật có giá trị sử dụng một lần được tạo ra ngẫu nhiên dưới dạng chuỗi ký tự/chữ số và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định để xác nhận thực hiện giao dịch NHĐT.
20. SMS OTP là OTP được máy chủ OTP của Agribank gửi tới số điện thoại đã đăng ký của KH thông qua tin nhắn SMS. Soft OTP là OTP được tạo ra từ phần mềm sinh OTP cài đặt trên thiết bị di động/máy tính KH đăng ký với Agribank. Token OTP là OTP được tạo ra từ thiết bị xác thực.
21. Thiết bị xác thực là thiết bị sinh OTP do Agribank cung cấp cho KH có nhu cầu.
22. Tài khoản mặc định: Là TKTT bằng VND của KH mở tại Agribank. Tài khoản này dùng để trả phí duy trì dịch vụ NHĐT và được sử dụng tất cả các dịch vụ NHĐT đã đăng ký.
23. Tài khoản sử dụng: Là các TKTT, tài khoản tiền gửi (không kỳ hạn, có kỳ hạn)…của KH mở tại Agribank mà KH đăng ký sử dụng dịch vụ NHĐT. Tài khoản này được sử dụng tất cả dịch vụ tài chính, thanh toán, phi tài chính (đối với Internet Banking) hoặc dịch vụ phi tài chính (đối với các dịch vụ NHĐT khác).
24. Hạn mức mặc định là số tiền hoặc số lần tối đa áp dụng đối với KH do Agribank quy định. Hạn mức giao dịch lần là số tiền tối đa KH được phép thực hiện trong một giao dịch. Hạn mức giao dịch ngày là tổng số tiền tối đa KH được phép thực hiện đối với các giao dịch trong một ngày. Hạn mức số lần là tổng số lần tối đa KH được phép thực hiện các giao dịch trong một ngày. Hạn mức đặc biệt là số tiền hoặc số lần tối đa (cao hơn hạn mức mặc định) KH đã đăng ký và thỏa thuận với Agribank được phép thực hiện, chỉ áp dụng cho 01 (một) tài khoản.

1/4

1. **PHẦN NỘI DUNG CHI TIẾT**
2. **MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN**
3. **Quyền và nghĩa vụ của CTK.**
4. **Quyền của CTK**
5. Sử dụng số tiền trên TKTT của mình để thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ. CTK được Agribank tạo điều kiện để sử dụng TKTT của mình thuận tiện và an toàn.
6. Lựa chọn sử dụng các phương tiện thanh toán, dịch vụ và tiện ích thanh toán do Agribank cung ứng phù hợp với yêu cầu, khả năng và quy định của pháp luật.
7. Ủy quyền cho người khác sử dụng TKTT theo quy định của pháp luật và của Agribank.
8. Yêu cầu Agribank thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ trong phạm vi số dư Có và hạn mức được phép thấu chi (nếu có); được cung cấp thông tin về các giao dịch thanh toán, số dư trên TKTT của mình theo thỏa thuận, phù hợp với quy định của Agribank.
9. Được yêu cầu Agribank tạm khóa, đóng TKTT khi cần thiết.
10. Được hưởng lãi suất không kỳ hạn cho số dư trên tài khoản theo quy định của Agribank.
11. Các quyền khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản giữa CTK với Agribank nhưng không trái với quy định của pháp luật.
12. **Nghĩa vụ của CTK**
13. Đảm bảo có đủ tiền trên TKTT để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập. Trường hợp có thỏa thuận thấu chi với Agribank nơi mở tài khoản thì phải thực hiện các nghĩa vụ liên quan khi chi trả vượt quá số dư Có trên tài khoản.
14. Chấp hành các quy định về mở và sử dụng TKTT của Agribank và quy định của pháp luật.
15. Kịp thời thông báo cho Agribank nơi mở tài khoản khi phát hiện có sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản của mình hoặc nghi ngờ tài khoản của mình bị lợi dụng.
16. Hoàn trả hoặc phối hợp với Agribank hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Có vào TKTT của mình.
17. Cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác các thông tin liên quan về mở và sử dụng TKTT. Thông báo kịp thời và gửi các giấy tờ liên quan cho Agribank nơi mở tài khoản khi có sự thay đổi về thông tin trong hồ sơ mở TKTT.
18. Duy trì số dư tối thiểu trên TKTT và chịu các khoản phí khi thực hiện giao dịch trên TKTT theo quy định của Agribank hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản với Agribank phù hợp với quy định của pháp luật.
19. Tuân thủ các hướng dẫn của Agribank về việc lập các lệnh thanh toán và sử dụng phương tiện thanh toán, thực hiện thanh toán qua tài khoản; sử dụng, luân chuyển, lưu trữ chứng từ giao dịch; đảm bảo các biện pháp an toàn theo quy định của Agribank.
20. Chịu trách nhiệm trong trường hợp chữ ký, mật khẩu (khi sử dụng dịch vụ NH nếu có) bị lạm dụng (kể cả trường hợp con dấu thật, chữ ký giả mạo hoặc con dấu giả mạo, chữ ký thật) do lỗi của mình dẫn đến tổn thất hoặc tài khoản bị lợi dụng cho các giao dịch bất hợp pháp hoặc giao dịch có tranh chấp với bên thứ ba.
21. Quản lý các chứng từ có liên quan đến giao dịch trên TKTT (séc, ủy nhiệm chi, v.v...), chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại và/hoặc tranh chấp (nếu có) phát sinh nếu chứng từ có liên quan đến TKTT do mình quản lý bị lợi dụng như: Làm mất séc; ký/đóng dấu (nếu có) trước khi điền đầy đủ các nội dung trên chứng từ; các trường hợp lợi dụng khác.
22. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo khác khi sử dụng dịch vụ thanh toán qua tài khoản do lỗi của mình.
23. Không được cho thuê, cho mượn, chuyển nhượng TKTT của mình.
24. Không được sử dụng TKTT để thực hiện các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
25. **Quyền và Nghĩa vụ của Agribank.**
26. **Quyền của Agribank**
27. Chủ động trích (ghi Nợ) TKTT của KH trong các trường hợp:
    1. Để thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, tiền lãi và các chi phí phát sinh trong quá trình quản lý tài khoản và cung ứng các dịch vụ thanh toán theo thỏa thuận bằng văn bản với KH phù hợp với quy định của pháp luật;
    2. Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc cưỡng chế thi hành quyết định về xử phạt vi phạm hành chính, quyết định thi hành án, quyết định thu thuế hoặc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định của pháp luật;
    3. Để điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng của TKTT theo quy định của pháp luật và thông báo cho CTK biết qua hình thức sau đây: Điện thoại và/hoặc tin nhắn (SMS) và/hoặc thư điện tử (email) và/hoặc fax và/hoặc hình thức khác theo thông tin KH đã đăng ký với Agribank tại hợp đồng mở và sử dụng TKTT;
    4. Khi phát hiện đã ghi Có nhầm vào tài khoản của KH hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển Có của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền phát hiện thấy có sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền;
    5. Để chi trả các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ theo thỏa thuận giữa CTK với Agribank;
28. Từ chối thực hiện lệnh thanh toán của CTK trong trường hợp:
    1. CTK không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán, lệnh thanh toán không hợp lệ, không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT hoặc không phù hợp với các thỏa thuận giữa CTK với Agribank;
    2. TKTT không có đủ số dư hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện lệnh thanh toán;
    3. Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có bằng chứng về việc giao dịch thanh toán nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền;
    4. TKTT đang bị tạm khóa, bị phong tỏa toàn bộ hoặc TKTT đã đóng, TKTT bị tạm khóa hoặc phong tỏa một phần mà phần không bị tạm khóa, phong tỏa không có đủ số dư (trừ trường hợp được thấu chi) hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện các lệnh thanh toán;
29. Từ chối yêu cầu tạm khóa, đóng TKTT của CTK theo quy định của Agribank khi CTK chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Agribank.
30. Thực hiện tạm khóa, đóng TKTT do KH không duy trì đủ số dư tối thiểu và không phát sinh giao dịch trong thời gian dài theo quy định của Agribank.
31. Quy định và áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong quá trình mở và sử dụng TKTT phù hợp các quy định của pháp luật.
32. Các quyền khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản giữa CTK và Agribank không trái với quy định hiện hành của pháp luật.
33. **Nghĩa vụ của Agribank**
34. Thực hiện lệnh thanh toán của CTK sau khi đã kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của lệnh thanh toán phù hợp với quy định của Agribank hoặc thỏa thuận giữa Agribank và KH.
35. Lưu giữ và cập nhật đầy đủ các mẫu chữ ký, mẫu dấu (nếu có) của KH đã đăng ký để kiểm tra và đối chiếu trong quá trình sử dụng TKTT.
36. Ghi Có vào TKTT của KH kịp thời các lệnh thanh toán chuyển tiền đến, nộp tiền mặt vào tài khoản; hoàn trả kịp thời các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Nợ đối với TKTT của KH.
37. Thông báo công khai, hướng dẫn cụ thể quy định về số dư tối thiểu trên TKTT để KH biết.
38. Theo hình thức nhận thông báo số dư và sao kê TKTT mà KH đăng ký tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng dịch vụ TKTT, Agribank thông tin đầy đủ, kịp thời về số dư và các giao dịch phát sinh trên TKTT và việc phong tỏa TKTT theo thỏa thuận với CTK (qua hình thức sau: Điện thoại và/hoặc tin nhắn (SMS) và/hoặc thư điện tử (email) và/hoặc fax và/hoặc giấy báo (sổ phụ) và/hoặc hình thức khác phù hợp với quy định của Agribank) và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với những thông tin mà mình cung cấp.
39. Cập nhật kịp thời các thông tin khi có thông báo thay đổi nội dung trong hồ sơ mở TKTT của CTK. Bảo quản, lưu trữ hồ sơ mở tài khoản và các chứng từ giao dịch qua tài khoản theo đúng quy định của pháp luật.
40. Đảm bảo bí mật các thông tin liên quan đến TKTT và giao dịch trên TKTT của CTK theo quy định pháp luật.
41. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo trên TKTT của KH do lỗi của mình.
42. Tính trả lãi số dư Có trên TKTT theo thỏa thuận với KH đảm bảo tuân thủ quy định của Nhà nước.
43. Tuân thủ quy định pháp luật phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố.
44. Hướng dẫn, thông báo công khai và giải đáp, xử lý kịp thời các vướng mắc, khiếu nại của KH trong quá trình mở và sử dụng TKTT.
45. **Quản lý và sử dụng dịch vụ tài khoản**
46. **Phí (các loại phí, việc thay đổi về phí):**

2/4

1. Trong quá trình sử dụng TKTT và các dịch vụ thanh toán, KH chịu trách nhiệm thanh toán các khoản phí liên quan khi thực hiện giao dịch, dịch vụ trên TKTT theo quy định của Agribank hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản với Agribank phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Các loại phí, mức phí, việc thay đổi phí thực hiện theo quy định hiện hành của Agribank và được niêm yết công khai tại quầy giao dịch Agribank.
3. **Số dư tối thiếu, việc tính lãi số dư trên TKTT:**
4. Số dư tối thiểu: Là số tiền cần duy trì trong TKTT tại mọi thời điểm (kể từ khi mở TKTT) theo quy định của Agribank.
5. Tính lãi số dư trên TKTT:
6. Số dư Có trên TKTT được hưởng lãi theo mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn. Mức lãi suất do Agribank quy định và được niêm yết công khai tại các điểm giao dịch.
7. Agribank trả lãi theo định kỳ hàng tháng vào TKTT của KH theo hình thức lãi nhập gốc phù hợp với quy định của pháp luật.
8. Agribank không tính và không trả lãi đối với số dư trên TKTT có số dư bình quân tháng nhỏ hơn số dư tối thiểu.
9. **Phong tỏa TKTT**
10. Agribank thực hiện phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số tiền trên TKTT của KH trong các trường hợp sau:
11. Có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
12. Phát hiện thấy có nhầm lẫn, sai sót khi ghi Có nhầm vào TKTT của KH hoặc theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền. Số tiền bị phong tỏa trên TKTT không vượt quá số tiền bị nhầm lẫn, sai sót.
13. Agribank chấm dứt phong tỏa hoặc giải tỏa phong tỏa TKTT khi có một trong các điều kiện sau:
14. Kết thúc thời hạn phong tỏa.
15. Có văn bản yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về việc chấm dứt phong tỏa TKTT.
16. Đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn về chuyển tiền.
17. Ngay sau khi phong tỏa TKTT, Agribank phải thông báo cho CTK hoặc người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của CTK biết về lý do và phạm vi phong tỏa TKTT. Số tiền bị phong tỏa trên TKTT phải được bảo toàn và kiểm soát chặt chẽ theo nội dung phong tỏa. Trường hợp TKTT bị phong tỏa một phần thì phần không bị phong tỏa vẫn được sử dụng bình thường.
18. **Tạm khóa và ngừng tạm khóa TKTT:**
19. Tạm khóa TKTT: Là việc Agribank tạm dừng giao dịch một phần hoặc toàn bộ số tiền trên TKTT của KH khi có văn bản yêu cầu của CTK (người đại diện hợp pháp của CTK) hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa CTK với Agribank nơi mở tài khoản, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư 23/2014-TT-NHNN.
20. Agribank từ chối yêu cầu tạm khóa TKTT của CTK khi CTK chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Agribank.
21. Việc chấm dứt tạm khóa TKTT và việc xử lý các lệnh thanh toán đi, đến trong thời gian tạm khóa thực hiện theo yêu cầu của CTK (hoặc người giám hộ, người đại diện hợp pháp của CTK) hoặc theo văn bản thỏa thuận giữa CTK với Agribank nơi mở tài khoản.
22. Đối với TKTT có số dư thấp hơn số dư tối thiểu và không phát sinh giao dịch trong thời gian 12 (mười hai) tháng, Agribank nơi mở tài khoản thực hiện tạm khóa TKTT ở trạng thái tài khoản không hoạt động.
23. **Đóng TKTT.**
24. Đóng TKTT: Là việc Agribank nơi mở tài khoản tất toán số dư, đóng tài khoản theo quy định của pháp luật và Agribank.
25. Agribank nơi mở tài khoản đóng TKTT trong trường hợp sau:
26. CTK có văn bản yêu cầu đóng TKTT và cam kết đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến TKTT. Trường hợp CTK là người chưa đủ 15 tuổi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì việc đóng tài khoản được thực hiện theo yêu cầu của người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của CTK.
27. CTK thanh toán của cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự.
28. CTK vi phạm cam kết hoặc các thỏa thuận tại hợp đồng về mở và sử dụng TKTT với Agribank.
29. TKTT tạm khóa ở trạng thái tài khoản không hoạt động vượt quá 60 (sáu mươi) tháng.
30. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
31. Số dư còn lại trên TKTT được xử lý như sau:
32. Chi trả theo yêu cầu của CTK; người giám hộ, người đại điện hợp pháp của CTK trong trường hợp CTK là người chưa đủ 15 tuổi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự, người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.
33. Chi trả theo yêu cầu của người được thừa kế, đại diện thừa kế trong trường hợp chủ TKTT của cá nhân bị chết, bị tuyên bố đã chết, mất tích.
34. Chi trả theo quyết định của toà án.
35. Trường hợp CTK hoặc người thụ hưởng hợp pháp số dư trên tài khoản đã được thông báo mà không đến nhận hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản với CTK, Agribank nơi mở tài khoản hạch toán số tiền còn lại vào tài khoản thu nhập bất thường. Nếu sau đó, KH có yêu cầu nhận tiền còn lại từ TKTT, Agribank nơi đóng TKTT kiểm tra, xác nhận thông tin và hạch toán chi trả cho KH từ tài khoản chi phí bất thường.
36. Sau khi đóng TKTT, Agribank thông báo cho CTK, người giám hộ hoặc người thừa kế hợp pháp biết trong trường hợp CTKTT cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết hoặc mất tích.
37. Sau khi đóng TKTT, KH muốn sử dụng TKTT phải làm thủ tục mở TKTT mới theo quy định.
38. Trường hợp phát sinh giao dịch chuyển tiền đến đối với tài khoản đã đóng, Agribank nơi mở tài khoản chuyển trả lệnh thanh toán cho NH chuyển tiền hoặc thông báo cho KH (nếu có thể) để KH có hướng xử lý.
39. Trong quá trình sử dụng TKTT, nếu KH có thỏa thuận thấu chi với Agribank nơi mở tài khoản thì thực hiện theo thỏa thuận thấu chi.
40. Agribank được tự động thực hiện trích Nợ quá số dư tối thiểu của KH trong các trường hợp KH phải thanh toán các nghĩa vụ đối với Agribank hoặc theo yêu cầu của cơ quan pháp luật.
41. CTK đồng ý ủy quyền cho Agribank thu các khoản phí, khoản nợ đến hạn, quá hạn, tiền lãi, các khoản nhờ thu, các chi phí phát sinh trong quá trình quản lý tài khoản và sử dụng các dịch vụ thanh toán (nếu có) từ TKTT thường xuyên, định kỳ theo yêu cầu của CTK và NH.
42. KH có trách nhiệm theo dõi số dư TKTT và giao dịch trên TKTT; định kỳ hoặc đột xuất nhận sao kê, thông tin, giao dịch tại Agribank và kịp thời thông báo cho Agribank khi phát hiện có sai sót, nhầm lẫn trên TKTT của mình hoặc nghi ngờ TKTT của mình bị lợi dụng.
43. Trường hợp phát sinh tra soát, khiếu nại:
44. KH cung cấp giấy đề nghị tra soát, khiếu nại (theo mẫu của Agribank) và các hồ sơ, tài liệu khác liên quan (nếu có). Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, KH thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền.
45. Trường hợp KH phản ánh thông tin qua tổng đài điện thoại, KH phải bổ sung giấy đề nghị tra soát, khiếu nại trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc làm căn cứ chính thức để xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại.
46. Thời hạn tra soát, khiếu nại và xử lý tra soát, khiếu nại:
47. KH được quyền tra soát, khiếu nại trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại.
48. Thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại không quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của KH.
49. Trường hợp KH là công dân Mỹ, hoặc là đối tượng cư trú Mỹ hoặc có một trong những dấu hiệu Mỹ, KH cam kết tuân thủ Đạo luật tuân thủ thuế đối với Tài khoản ở nước ngoài của Mỹ (Foreign Account Tax Compliance Act, viết tắt là “FATCA”), KH chấp thuận việc Agribank sử dụng thông tin đăng ký công khai thông tin cho Cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam và Sở Thuế vụ Hoa kỳ, thực hiện khấu trừ theo yêu cầu tuân thủ Đạo luật FATCA.
50. KH xác nhận thực hiện đúng các quy định hiện hành về các dịch vụ liên quan đến TKTT. KH đồng ý nhận tin nhắn, email, hoặc bằng các phương tiện hợp pháp khác các thông báo do Agribank gửi tới với mục đích: thông tin về SPDV mới, chương trình khuyến mại, chăm sóc khách hàng, cảnh báo, khuyến nghị và các thông báo khác liên quan tới giao dịch tại Agribank.
51. **DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ (NHĐT)** *(chỉ áp dụng trong trường hợp KH đăng ký NHĐT)*
52. **Quyền và trách nhiệm của KH**
53. Được sử dụng các dịch vụ NHĐT đã đăng ký với Agribank và (hoặc) sử dụng thêm các tiện ích dịch vụ do Agribank cung cấp trong quá trình nâng cấp, phát triển dịch vụ.
54. Được yêu cầu Agribank thay đổi/bổ sung/khóa/hủy dịch vụ, kích hoạt lại dịch vụ khi bị khóa. Yêu cầu Agribank hướng dẫn và cung cấp đầy đủ thông tin về dịch vụ và hỗ trợ trong quá trình sử dụng dịch vụ. Yêu cầu tra soát, khiếu nại về các giao dịch khi có sai sót hoặc nghi ngờ sai sót trong quá trình sử dụng dịch vụ theo quy định của Agribank và pháp luật. Trường hợp khiếu nại của KH không liên quan đến lỗi của Agribank, KH sẽ phải chịu chi phí phát sinh từ việc xử lý khiếu nại theo quy định của Agribank (nếu có).
55. Tuân thủ các quy định dịch vụ NHĐT; các thủ tục đăng ký, trình tự giao dịch và hướng dẫn khác của Agribank trong quá trình sử dụng dịch vụ. Chịu trách nhiệm về những chi phí, tổn thất, thiệt hại phát sinh do thực hiện không đúng các Nội dung Thỏa thuận này. Áp dụng mọi biện pháp hợp lý đảm bảo an toàn, bảo mật, tính tương thích cho các loại máy móc, thiết bị kết nối,… do KH sử dụng khi kết nối, truy cập dịch vụ nhằm kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép dịch vụ.

3/4

1. Chịu trách nhiệm bảo quản, bảo mật, không chia sẻ thông tin Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, OTP, thiết bị xác thực, chữ ký điện tử… khi sử dụng các dịch vụ. Thông báo kịp thời cho Agribank bằng các phương tiện thích hợp ngay khi phát hiện mật khẩu, thiết bị xác thực và (hoặc) chữ ký điện tử bị lộ, bị mất, sai sót, không đúng theo yêu cầu của mình. Trường hợp sử dụng dịch vụ Internet Banking, không đặt tùy chọn của trình duyệt web cho phép lưu lại tên, mật khẩu sử dụng, thoát khỏi hệ thống khi không sử dụng; Không sử dụng máy tính công cộng, mạng không dây công cộng truy cập vào hệ thống Internet Banking.
2. Không được phép ủy quyền đăng ký mới/thay đổi/bổ sung/khóa/hủy dịch vụ. Chịu trách nhiệm hoàn trả, phối hợp với Agribank hoàn trả đầy đủ số tiền thụ hưởng do NH chuyển thừa, chuyển nhầm (bao gồm cả lỗi tác nghiệp, sự cố hệ thống của Agribank/đối tác cung ứng dịch vụ thanh toán).
3. Đảm bảo tài khoản có đủ số dư để Agribank thực hiện trích Nợ cho các giao dịch theo yêu cầu của KH hoặc trích Nợ các khoản phí liên quan khi đến hạn thanh toán. KH sẽ bị dừng dịch vụ nếu không hoàn thành nghĩa vụ trả phí duy trì dịch vụ trong 01 (một) năm. KH sẽ không sử dụng được dịch vụ e-banking trong trường hợp TKTT của khách hàng chuyển sang trạng thái tạm khóa, phong tỏa toàn bộ, không hoạt động.
4. Thông báo và phối hợp kịp thời với Agribank để giải quyết khi có sai sót, sự cố hoặc tranh chấp trong quá trình sử dụng các dịch vụ. Trường hợp khóa/hủy dịch vụ, KH vẫn phải chịu trách nhiệm về các phát sinh từ những giao dịch của KH thực hiện trong thời gian sử dụng dịch vụ chưa khóa/hủy.
5. Không thực hiện các giao dịch trái với pháp luật. Chịu trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Agribank.
6. **Quyền và trách nhiệm của Agribank**
7. Khi nâng cấp, phát triển dịch vụ, Agribank được phép bổ sung, cung cấp thêm các tiện ích dịch vụ cho KH mà không cần thông báo hoặc yêu cầu KH đăng ký bổ sung Dịch vụ.
8. Khóa/hủy Dịch vụ mà không cần báo trước khi Agribank thấy là cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp: (i) Theo quyết định, yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, (ii) KH không tuân thủ các điều kiện, điều khoản, quy định của Agribank và (hoặc) quy định của pháp luật về sử dụng Dịch vụ, (iii) Các trường hợp liên quan đến giả mạo, rủi ro hoặc có gian lận; (iv) Có căn cứ/nghi ngờ về hoạt động rửa tiền của KH, (v) Khi lợi ích của Agribank/KH/bên thứ ba có thể bị vi phạm; (v) KH không thanh toán đủ phí duy trì dịch vụ trong thời hạn quy định; (vi) Tài khoản sử dụng dịch vụ của KH chuyển sang trạng thái không hoạt động/phong tỏa; (vii) Khi có các sự cố do nguyên nhân bất khả kháng, vượt quá phạm vi kiểm soát của Agribank.
9. Được phép sử dụng thông tin KH để: (i) Phục vụ việc quản lý, giám sát, tư vấn, hỗ trợ,… giữa Agribank với KH và (hoặc) sử dụng vào mục đích quảng bá, giới thiệu SPDV nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và lợi ích của KH; (ii) Chia sẻ với bên thứ ba hợp tác với Agribank trong việc cung cấp dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và lợi ích của KH; (iii) Phục vụ việc điều tra hoạt động rửa tiền hoặc gửi cho cơ quan có thẩm quyền khi có căn cứ hoặc nghi ngờ.
10. Từ chối thực hiện các giao dịch trường hợp tài khoản của KH không đáp ứng đủ các điều kiện để thực hiện giao dịch.
11. Yêu cầu KH hoàn trả đầy đủ số tiền thụ hưởng do NH chuyển thừa, chuyển nhầm (bao gồm cả lỗi tác nghiệp, sự cố hệ thống của Agribank/đối tác cung ứng dịch vụ thanh toán). Trích Nợ tài khoản KH giá trị các giao dịch; các khoản phí liên quan theo biểu phí được Agribank quy định trong từng thời kỳ; các khoản tiền tranh chấp và các khoản phí phát sinh khi tranh chấp được các cơ quan có thẩm quyền xử KH thua kiện (nếu có).
12. Tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan về cung cấp các dịch vụ NHĐT; bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản, giao dịch của KH.
13. Thực hiện thay đổi/bổ sung/khóa/hủy dịch vụ theo yêu cầu của KH; tiếp nhận, giải quyết yêu cầu tra soát, khiếu nại của KH liên quan đến dịch vụ của Agribank. Cung cấp hướng dẫn, hỗ trợ KH sử dụng dịch vụ theo quy định của pháp luật, Agribank.
14. Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của Agribank và pháp luật.
15. **Hạn mức giao dịch trong dịch vụ NHĐT**
16. Agribank có thể thay đổi hoặc ấn định hạn mức mặc định cho các giao dịch của KH, tổng hạn mức giao dịch ngày của tất cả các tài khoản đối với một KH. Thông tin về hạn mức giao dịch được Agribank niêm yết công khai tại các điểm giao dịch, trang web chính thức của Agribank, các kênh cung cấp dịch vụ hoặc thông báo cho KH qua hộp thư điện tử của KH.

5/6

1. Agribank sẽ thỏa thuận Hạn mức đặc biệt đối với các giao dịch chuyển khoản trong ngày được thực hiện trên hệ thống NHĐT khi KH có nhu cầu.
2. **Thời gian giao dịch dịch vụ NHĐT**
3. KH có thể sử dụng dịch vụ 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần (trừ thời gian bảo trì hệ thống hoặc các lý do bất khả kháng khác ngoài tầm kiểm soát của Agribank như hỏa hoạn, động đất, sóng thần, bạo loạn, cấm vận… hạn chế khác của Chính phủ).
4. Các yêu cầu, giao dịch của KH được Agribank ghi nhận và xử lý khi: (i) Hệ thống đã xác nhận việc nhận được chỉ thị của KH; (ii) Số dư tài khoản của KH đủ để thực hiện các giao dịch đó; (iii) Giao dịch không vượt quá hạn mức; (iv) Giao dịch của KH hợp lệ, hợp pháp, đúng theo quy định của Agribank, bên thứ ba và pháp luật.
5. **Chứng từ giao dịch dịch vụ NHĐT**
6. Các tài liệu, chứng từ liên quan đến việc cung cấp, sử dụng Dịch vụ và (hoặc) giao dịch giữa KH với Agribank cũng như các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi hệ thống điện tử của Agribank sẽ là bằng chứng về việc giao dịch của KH với Agribank.
7. Chứng từ giao dịch được sử dụng đối với các dịch vụ giữa KH với Agribank là chứng từ điện tử. Nội dung chứng từ điện tử phải tuân thủ quy định của Agribank và các quy định khác của pháp luật liên quan đến giao dịch điện tử.
8. Khi có nhu cầu, KH có thể đến bất kỳ điểm giao dịch của Agribank trên toàn quốc để nhận chứng từ giao dịch liên quan đến giao dịch phát sinh.
9. **Giao dịch không hủy ngang trong dịch vụ NHĐT**
10. KH không thể huỷ, thay đổi, phủ nhận hay từ chối bất kỳ giao dịch nào đã được thực hiện qua dịch vụ NHĐT của Agribank bằng Tên đăng nhập và/hoặc mật khẩu của mình. Trường hợp KH muốn hủy giao dịch, Agribank sẽ chỉ xem xét với điều kiện: (i) Agribank chưa ghi nhận và (hoặc) chưa xử lý giao dịch trên hệ thống; (ii) Việc hủy giao dịch không ảnh hưởng tới lợi ích của Agribank cũng như lợi ích của bất kỳ bên thứ ba nào khác.
11. Mọi giao dịch của KH được thực hiện qua Dịch vụ NHĐT của Agribank sẽ được Agribank coi là có giá trị, không huỷ ngang và do KH là người duy nhất thực hiện. Agribank không chấp nhận bất cứ sự ủy quyền nào khác cho bên thứ ba.
12. **Rủi ro và điều khoản miễn trừ trách nhiệm của Agribank**
13. Agribank được miễn trừ trách nhiệm pháp lý thực hiện các nghĩa vụ trong nội dung thỏa thuận này khi thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của KH vì lý do gây ra bởi khách hàng, hay bởi sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa và dự kiến của Agribank khi hệ thống của Agribank hoặc của bên thứ ba gặp sự cố và (hoặc) bất cứ lý do bất khả kháng nào khác (bao gồm và không giới hạn bởi thiên tai, dịch bệnh, sét đánh, hỏa hoạn, lũ lụt, bãi công, đình công, chiến tranh, thay đổi pháp luật, chính sách,...thông tin Agribank gửi không đến được khách hàng hoặc do bên thứ ba không tham gia hợp đồng gây nên, sự cố về điện, đường truyền, sự cố về truyền thông, sự cố về hệ thống thanh toán liên ngân hàng hay hệ thống của bên thứ ba có liên quan, sự cố về hệ thống thông tin, hệ thống NHĐT của Agribank bị tin tặc tấn công, các sự cố hợp lý không thể tránh khỏi do nguyên nhân gây nên bởi luật pháp, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền);
14. Agribank không chịu bất cứ trách nhiệm nào khi sự cố xảy ra do nguyên nhân kỹ thuật thuộc trang thiết bị của khách hàng hoặc do lỗi vô ý, cố ý của khách hàng gây ra hoặc do các rủi ro xảy ra với việc sử dụng dịch vụ của KH. Agribank được miễn trách nhiệm pháp lý trong trường hợp KH khiếu nại các nhà cung cấp hoặc trường hợp KH lựa chọn sai tài khoản/người thụ hưởng và (hoặc) bất kỳ tranh chấp (nếu có) phát sinh giữa KH và đơn vị thụ hưởng liên quan đến các giao dịch qua dịch vụ NHĐT của Agribank;
15. Khách hàng miễn trừ cho Agribank mọi trách nhiệm pháp lý và thiệt hại xảy ra do số lượng chỉ thị, giao dịch ngân hàng điện tử mà Agribank nhận được vượt quá năng lực xử lý của Agribank tại thời điểm phải xử lý theo quy định tại thỏa thuận này dẫn đến Agribank không thể hay thực thi chậm các chỉ thị, giao dịch này.
16. **Cam kết của khách hàng**
17. Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin và giấy tờ cần thiết theo quy định của Agribank khi đăng ký/thay đổi/bổ sung/khóa/hủy dịch vụ và (hoặc) yêu cầu liên quan khác; KH chịu trách nhiệm về rủi ro liên quan trong trường hợp KH cung cấp thông tin không chính xác, đầy đủ, kịp thời.
18. Ủy quyền cho Agribank được tự động trích Nợ/phong tỏa TKTT của KH mở tại Agribank để thu các loại phí liên quan đến việc sử dụng dịch vụ. Trường hợp TKTT không đủ số dư tại thời điểm thu phí, Agribank tự động thu phí từ TKTT mở tại chi nhánh khác hoặc áp dụng biện pháp khác theo quy định của pháp luật và Agribank.
19. Trường hợp sử dụng SMS OTP, tin nhắn được coi là đã gửi cho KH nếu việc gửi tin này đã được thực hiện bởi đối tác cung cấp dịch vụ, bất kể KH có thực sự nhận được tin nhắn hay không. Agribank không chịu trách nhiệm về việc thông tin hoặc tin nhắn của dịch vụ NHĐT bị truy cập hoặc sử dụng bởi bên không có thẩm quyền kể từ khi thông tin/tin nhắn được đối tác cung cấp dịch vụ của Agribank nhận và chuyển đến nhà cung cấp dịch vụ.
20. Đồng ý nhận tin nhắn do Agribank gửi tới với mục đích: Thông báo biến động số dư tài khoản trong trường hợp KH đăng ký sử dụng, thông báo OTP; các thông báo khác về thực hiện giao dịch NHĐT. Agribank sẽ không gửi tin nhắn đối với các biến động số dư có giá trị dưới 10.000VND.
21. Chịu mọi rủi ro, trách nhiệm trước pháp luật, đơn vị thụ hưởng liên quan đến các giao dịch về kinh tế, dân sự mà các chỉ dẫn thanh toán của KH thực hiện qua dịch vụ NHĐT Agribank.
22. **PHẦN QUY ĐỊNH VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**
23. **Các điều khoản sửa đổi, bổ sung**

KH đồng ý việc Agribank sửa đổi, bổ sung, thay thế Nội dung thỏa thuận về mở và sử dụng dịch vụ TKTT của Agribank và được thông báo bằng văn bản trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử chính thức của Agribank (website: [www.agribank.com.vn](http://www.agribank.com.vn)) hoặc tại quầy giao dịch của Agribank. KH có một thời hạn nhất định (theo thông báo của NH) để cân nhắc việc tiếp tục sử dụng dịch vụ tài khoản theo nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế được thông báo. KH được coi là chấp thuận toàn bộ nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế theo thông báo của NH nếu KH không thực hiện thủ tục đóng TKTT, chấm dứt sử dụng dịch vụ TKTT trong thời hạn nêu trên.

1. **Bảo mật**
2. Mỗi bên cam kết, trong quá trình thực hiện điều kiện điều khoản này sẽ giữ bí mật các thông tin do bên kia cung cấp (gồm các chương trình phần mềm, tài liệu hướng dẫn sử dụng và các thông tin liên quan đến chương trình) và chỉ được cung cấp cho bên thứ ba khi được phép của bên kia hay theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật/
3. Mỗi bên cam kết sẽ không sử dụng các thông tin mà bên kia cung cấp nhằm mục đích cạnh tranh với bên cung cấp thông tin
4. **Điều khoản khác**
5. Giấy đăng ký thông tin khách hàng đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng dịch vụ TKTT kèm theo Nội dung thỏa thuận về mở và sử dụng dịch vụ TKTT tại Agribank được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, gửi cho KH 01 (một) bản, NH lưu 01 (một) bản để làm cơ sở thực hiện.
6. Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày KH mở TKTT, và (hoặc) đăng ký sử dụng dịch vụ cho đến khi KH đóng TKTT hoặc chấm dứt sử dụng dịch vụ, hoặc theo quy định của pháp luật.
7. Trường hợp một hoặc một số điều khoản được quy định trên đây bị vô hiệu do cơ chế, chính sách pháp luật từng thời kỳ hoặc các trường hợp khác thì việc vô hiệu của các điều khoản này không làm ảnh hưởng tới hiệu lực của các điều khoản khác, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác, hoặc việc vô hiệu của điều khoản đó dẫn tới việc cung cấp dịch vụ bị chấm dứt.
8. Trường hợp KH đã chấm dứt sử dụng dịch vụ, các giao dịch đã được thực hiện trong thời hạn hiệu lực của thỏa thuận này vẫn tiếp tục có giá trị.
9. Nội dung thỏa thuận này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh tranh chấp thì các bên sẽ bàn bạc, giải quyết trên cơ sở thương lượng. Nếu không tự giải quyết được, một trong hai Bên có quyền chuyển tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền nơi Agribank có trụ sở để giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Chủ tài khoản Giám đốc**

*(ký ghi rõ họ tên) (ký, họ tên và đóng dấu)*

4/4



**ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN**

**PHÁT HÀNH, SỬ DỤNG THẺ LIÊN KẾT SINH VIÊN**

Hiệu lực từ ngày: / /

**I. Phạm vi áp dụng**

1. Nội dung của các Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ liên kết sinh viên (sau đây gọi tắt là bản Điều khoản điều kiện) dưới đây cùng với Đề nghị phát hành thẻ liên kết sinh viên kiêm Hợp đồng và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung khác (nếu có) giữa Agribank và chủ thẻ tạo thành Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ liên kết sinh viên (sau đây gọi tắt là Hợp đồng)

2. Bản Điều khoản điều kiện này áp dụng đối với chủ thẻ cá nhân phát hành và sử dụng thẻ liên kết sinh viên tại Agribank.

3. Chủ thẻ có trách nhiệm đọc, hiểu rõ và đồng ý với nội dung bản Điều khoản điều kiện này trước khi phát hành và sử dụng thẻ liên kết sinh viên.

**II. Giải thích thuật ngữ**

Trong Hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Thẻ ngân hàng: Là phương tiện thanh toán do tổ chức phát hành thẻ phát hành để thực hiện giao dịch thẻ theo các điều kiện, điều khoản được các Bên thỏa thuận.
2. Thẻ liên kết sinh viên: Là sản phẩm thẻ liên kết được phát hành trên cơ sở thỏa thuận hợp tác bằng văn bản giữa Agribank và các Học viện, trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp (gọi tắt là Trường).
3. Chủ thẻ: Là cá nhân sinh viên được Agribank phát hành thẻ để sử dụng theo Thỏa thuận hợp tác giữa Agribank/Agribank và trường.
4. Tổ chức phát hành thẻ (TCPHT): Là thành viên chính thức hoặc liên kết của tổ chức thẻ trong nước, quốc tế thực hiện nghiệp vụ phát hành thẻ.
5. Tổ chức thanh toán thẻ (TCTTT): Là thành viên chính thức hoặc liên kết của tổ chức thẻ trong nước, quốc tế thực hiện nghiệp vụ thanh toán thẻ.
6. Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT): Là tổ chức hoặc cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ qua POS và/hoặc các ứng dụng QR Code, Samsung Pay,v.v….theo hợp đồng thanh toán thẻ ký kết với Agribank.
7. Mã số xác định chủ thẻ (mã PIN): Là mã số mật của cá nhân được Agribank cấp cho chủ thẻ lần đầu và sau đó chủ thẻ thay đổi theo quy trình được xác định để sử dụng trong các giao dịch thẻ nhằm xác thực chủ thẻ. Trong các giao dịch thẻ có sử dụng mã PIN, mã PIN được coi là chữ ký của chủ thẻ và chủ thẻ có trách nhiệm bảo mật.
8. OTP (One Time Password): Là mật khẩu sử dụng một lần trong một khoảng thời gian nhất định, có thể tùy biến do Agribank cấp cho chủ thẻ qua các phương tiện khác nhau như Website, thư điện tử, điện thoại di động và các thiết bị cung cấp mật khẩu chuyên dùng khác khi thanh toán trực tuyến.
9. Thời hạn hiệu lực của thẻ: Là khoảng thời gian chủ thẻ được phép sử dụng thẻ theo quy định của Agribank.

10. Giao dịch thẻ: Là việc sử dụng thẻ để gửi, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hàng hóa, dịch vụ và sử dụng các dịch vụ khác do Agribank và các Tổ chức thanh toán thẻ khác cung ứng.

11. Hoá đơn giao dịch: Là chứng từ xác nhận giao dịch hoàn thành do chủ thẻ thực hiện bằng thẻ.

12. Máy giao dịch tự động (ATM/CDM): Là thiết bị được ngân hàng sử dụng để cung cấp cho khách hàng một số dịch vụ ngân hàng tự động, bao gồm nhưng không giới hạn các dịch vụ, như: Rút/gửi tiền, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn, v.v...

13. Thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán (POS, mPOS, QR Code,v.v...): Là các loại thiết bị và/hoặc ứng dụng được cài đặt và sử dụng tại các ĐVCNT/chi nhánh, phòng giao dịch của Ngân hàng mà chủ thẻ có thể sử dụng thẻ để thanh toán hàng hóa, dịch vụ hoặc rút/ứng tiền mặt và các dịch vụ khác do Ngân hàng cung cấp.

14. Giao dịch thanh toán khống tại ĐVCNT: Là việc sử dụng thẻ, thông tin thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ nhưng thực tế không phát sinh việc mua bán, cung ứng hàng hóa dịch vụ.

15. Sự kiện bất khả kháng: Là sự kiện do nguyên nhân khách quan gây ra vượt quá khả năng kiểm soát của các Bên tham gia Hợp đồng, như: Chiến tranh, nổi loạn, khủng bố, hỏa hoạn, lũ lụt, cháy nổ, thiên tai, bạo động, v.v…

**III. Nội dung dịch vụ**

1. Agribank cung cấp cho Chủ thẻ dịch vụ thẻ liên kết sinh viên theo đề nghị của Chủ thẻ tại Giấy đề nghị phát hành thẻ liên kết sinh viên kiêm hợp đồng.
2. Chủ thẻ phải thanh toán cho Agribank các loại phí, lãi liên quan đến việc sử dụng thẻ theo Biểu phí dịch vụ thẻ hiện hành của Agribank và được thông báo trên Trang thông tin điện tử chính thức của Agribank theo địa chỉ <https://www.agribank.com.vn> hoặc qua các kênh thông tin khác của Agribank ít nhất 07 (bảy) ngày trước khi có sự thay đổi.

**IV. Phát hành lại thẻ, tạm ngừng sử dụng thẻ**

1. Trường hợp thẻ bị mất/bị đánh cắp, thẻ hết hạn hiệu lực hoặc có nhu cầu phát hành thẻ mới thay thế thẻ cũ, thẻ hỏng, Chủ thẻ có quyền đề nghị Agribank phát hành lại thẻ.
2. Agribank có quyền tạm ngừng sử dụng thẻ (tạm khóa thẻ) trong các trường hợp sau:
3. Chủ thẻ có thông báo với Agribank về việc tạm khóa thẻ qua điện thoại, Email hoặc bằng văn bản. Thẻ bị tạm khóa theo yêu cầu của chủ thẻ chỉ được mở lại theo yêu cầu của chủ thẻ và được Agribank chấp thuận.
4. Chủ thẻ vi phạm quy định về sử dụng thẻ và quản lý tài khoản của Agribank hoặc khi có quyết định/yêu cầu bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

**V. Chấm dứt sử dụng thẻ và chấm dứt Hợp đồng**

Agribank sẽ chấm dứt việc sử dụng thẻ và chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp sau:

1. Chủ thẻ vi phạm các quy định về việc phát hành, sử dụng thẻ của Agribank hoặc vi phạm các quy định của Pháp luật, Ngân hàng Nhà nước, Tổ chức thẻ quốc tế về các hành vi bị cấm và các quy định khác trong việc sử dụng thẻ.

2. Agribank phát hiện thông tin do chủ thẻ cung cấp cho Agribank là không chính xác, không trung thực, sai sự thật.

3. Chủ thẻ chết, mất tích hoặc bị tuyên bố chết, mất tích.

4. Chủ thẻ có hành vi gian lận, giả mạo hoặc bị nghi ngờ có liên quan đến gian lận, giả mạo.

5. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

**VII. Quyền và nghĩa vụ của Agribank**

1. Quyền của Agribank

1. Đề nghị Chủ thẻ cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin theo quy định.
2. Ghi Nợ tài khoản thanh toán của Chủ thẻ mở tại Agribank các giao dịch thẻ, phí, lãi và các khoản khác phát sinh trong quá trình sử dụng thẻ.
3. Cung cấp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông tin về tài khoản, giao dịch và các thông tin khác của Chủ thẻ theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Tạm ngừng hoặc chấm dứt sử dụng thẻ của Chủ thẻ theo quy định tại Khoản 2, Mục IV và Mục V bản Điều khoản điều kiện này.
5. Được miễn trách nhiệm trong trường hợp phát sinh sự cố kỹ thuật, lỗi hệ thống ngoài ý muốn của Agribank hoặc do các sự kiện bất khả kháng khác hoặc các trường hợp khác do lỗi của Chủ thẻ.
6. Không chịu trách nhiệm về việc giao nhận hàng, chất lượng hàng hoá, dịch vụ được thanh toán bằng thẻ và các khoản phí, lãi phát sinh liên quan đến Chủ thẻ hủy giao dịch hoặc trả lại hàng hóa, dịch vụ cho ĐVCNT trừ trường hợp do lỗi của Agribank.
7. Thu hồi thẻ vào bất cứ lúc nào trong các trường hợp quy định tại Điểm b, Khoản 2 Mục IV và Mục V bản Điều khoản điều kiện này bằng cách thông báo trực tiếp cho Chủ thẻ hoặc thông qua TCTTT, ĐVCNT về việc thu hồi thẻ. Trong trường hợp này, Agribank được miễn trách nhiệm đối với bất kỳ sự phương hại nào tới danh dự, uy tín của Chủ thẻ.
8. Gửi tin nhắn thông báo các chương trình quảng cáo, khuyến mại của Agribank đến Chủ thẻ.
9. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Agribank

1. Tuân thủ các quy định về phát hành và thanh toán thẻ của Ngân hàng Nhà nước và các Tổ chức thẻ trong nước, quốc tế.
2. Tôn trọng quyền và lợi ích của Chủ thẻ theo Hợp đồng.
3. Cung cấp cho Chủ thẻ các thông tin về số dư tài khoản, lịch sử giao dịch thẻ và các thông tin cần thiết khác khi Chủ thẻ yêu cầu.
4. Giải quyết kịp thời các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng thẻ, cụ thể tối đa 45 ngày làm việc kể từ ngày Agribank nhận được đề nghị tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ.

- Trường hợp giao dịch tra soát, khiếu nại được hoàn tiền, Agribank sẽ thực hiện hoàn tiền cho Chủ thẻ trong phạm vi 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Agribank thông báo kết quả tra soát khiếu nại cho Chủ thẻ đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của Chủ thẻ và hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng quy định của Hợp đồng này.

- Trường hợp hết thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại theo quy định tại Điểm d, Khoản 2, Mục VI bản Điều khoản điều kiện này mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc Bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, Agribank thỏa thuận với Chủ thẻ về phương án xử lý hoặc tạm thời bồi hoàn tổn thất cho Chủ thẻ cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định rõ lỗi và trách nhiệm của các Bên.

- Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Agribank có quyền thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước; đồng thời thông báo cho Chủ thẻ về tình trạng xử lý tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Agribank sẽ thỏa thuận với Chủ thẻ về phương án xử lý tra soát, khiếu nại.

1. Bảo mật tài liệu, thông tin thẻ, giao dịch thẻ, tài khoản của Chủ thẻ , không cung cấp/tiết lộ thông tin về tài khoản và giao dịch của Chủ thẻ cho bất kỳ bên thứ ba nào, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư cá nhân của chủ thẻ.
2. Thực hiện ngay các biện pháp để khóa thẻ khi nhận được thông báo từ Chủ thẻ , chịu trách nhiệm đối với mọi rủi ro, tổn thất phát sinh sau thời điểm thẻ được khóa trên hệ thống quản lý thẻ của Agribank.
3. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**VII. Quyền và nghĩa vụ của Chủ thẻ**

1. Quyền của Chủ thẻ
2. Trực tiếp nhận thẻ, mã PIN hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho người khác nhận thẻ, mã PIN.
3. Sử dụng thẻ để rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hàng hóa, dịch vụ hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam trong phạm vi số dư tài khoản thanh toán.
4. Đề nghị Agribank cấp lại mã PIN, phát hành lại thẻ, tạm ngừng hoặc chấm dứt sử dụng thẻ.
5. Được tham gia các chương trình ưu đãi dành riêng cho chủ thẻ theo quy định của Agribank và các tổ chức thẻ.
6. Sử dụng thẻ sinh viên theo quy định của Trường.
7. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng sau khi đã thanh toán cho Agribank toàn bộ các khoản nợ có liên quan.
8. Khiếu nại các vấn đề có liên quan trong quá trình sử dụng thẻ qua tổng đài điện thoại của Agribank và/hoặc tại bất kỳ chi nhánh nào của Agribank. Thời hạn khiếu nại là 80 ngày (bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ) kể từ ngày giao dịch.
9. Phát hành và sử dụng thẻ phi vật lý.
10. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ

1. Chấp hành đầy đủ quy trình kỹ thuật nghiệp vụ thẻ, các tài liệu hướng dẫn liên quan đến sử dụng thẻ của Agribank.
2. Ký vào dải chữ ký mặt sau của thẻ ngay khi nhận được thẻ. Sử dụng chữ ký theo đúng chữ ký mẫu đã đăng ký tại Agribank.
3. Bảo quản thẻ, bảo mật mã PIN, OTP, v.v... Không được cho người khác mượn thẻ/mã PIN hoặc tiết lộ mã PIN/OTP cho người khác. Trường hợp để mất thẻ hoặc để lộ mã PIN, OTP phải chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tổn thất phát sinh trước thời điểm Agribank khóa thẻ trên hệ thống quản lý thẻ của Agribank.
4. Kiểm đếm đủ số tiền giao dịch trước khi rời ATM.
5. Ký hóa đơn thanh toán, đảm bảo khớp đúng với chữ ký mặt sau của thẻ khi sử dụng thẻ để thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại ĐVCNT.
6. Hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với :

- Các giao dịch có chữ ký/không chữ ký/chữ ký không đúng với chữ ký đã đăng ký và/hoặc sử dụng mã PIN/OTP.

- Các giao dịch nếu Agribank cung cấp được bằng chứng về việc thẻ của chủ thẻ đã thực hiện giao dịch mà không cần chữ ký/PIN/OTP.

- Các giao dịch truy thu trong trường hợp Agribank cung cấp được bằng chứng về việc thẻ của chủ thẻ đã thực hiện giao dịch.

- Một phần hoặc toàn bộ giá trị dịch vụ, các loại thuế và phí liên quan theo quy định của từng ĐVCNT nếu chủ thẻ sử dụng thẻ để đặt trước cho các dịch vụ nhưng không sử dụng dịch vụ đó và không thông báo hủy dịch vụ trong thời hạn quy định của ĐVCNT.

- Các giao dịch thẻ không tiếp xúc phát sinh ngoài ý muốn của chủ thẻ nếu chủ thẻ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và/hoặc không đầy đủ các biện pháp bảo vệ do Agribank hướng dẫn.

1. Hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tổn thất phát sinh liên quan đến các giao dịch thẻ thực hiện qua ứng dụng Agribank E-Mobile Banking, giao dịch Internet, giao dịch nạp tiền vào Ví điện tử.
2. Không thực hiện các giao dịch trái với quy định của pháp luật Việt Nam và nước sở tại.
3. Chủ động thông báo qua tổng đài điện thoại của Agribank hoặc chi nhánh Agribank gần nhất ngay khi phát hiện thẻ bị mất/bị đánh cắp/bị lộ mã PIN hoặc có nghi ngờ thẻ bị gian lận, lợi dụng. Sau đó phải đến chi nhánh Agribank để hoàn tất thủ tục báo mất thẻ. Các thông tin cần cung cấp trong trường hợp này bao gồm: Họ tên, số CMT/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân, số thẻ, loại thẻ, ngày hiệu lực của thẻ, địa điểm thẻ bị mất/bị đánh cắp, thời gian mất, chi nhánh phát hành thẻ.
4. Thông báo kịp thời cho Agribank khi có những thay đổi của chủ thẻ về các thông tin, như: Địa chỉ liên lạc/nơi cư trú, số điện thoại nhận mật khẩu OTP, v.v...Trường hợp không thông báo, nếu phát sinh rủi ro, tổn thất Chủ thẻ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm
5. Chịu trách nhiệm đối với mọi rủi ro, tổn thất phát sinh trước thời điểm thẻ được khóa trên Hệ thống quản lý thẻ của Agribank trong trường hợp thẻ bị mất/bị đánh cắp.
6. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản phí, lãi và các khoản khác phát sinh liên quan đến sử dụng thẻ (bao gồm cả thẻ phi vật lý (nếu có)) theo quy định của Agribank.
7. Chịu trách nhiệm giải quyết tranh chấp với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến hàng hóa, dịch vụ.
8. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong hoạt động thẻ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bao gồm:

* Làm, sử dụng, chuyển nhượng và lưu hành thẻ giả.
* Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện để người khác thực hiện các hành vi giao dịch thẻ gian lận, giả mạo, giao dịch thanh toán khống tại ĐVCNT.
* Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin thẻ; tiết lộ và cung cấp thông tin thẻ, chủ thẻ và giao dịch thẻ không đúng quy định của pháp luật.
* Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
* Mua, bán, thuê, cho thuê thẻ hoặc thông tin thẻ, mở hộ thẻ (trừ trường hợp thẻ trả trước vô danh).

o) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**VIII. Các điều khoản sửa đổi, bổ sung**

Chủ thẻ và Agribank theo đây thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ Agribank như sau: Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ ghi nợ có thể được sửa đổi và bổ sung trong từng thời kỳ, đảm bảo nội dung tuân thủ theo quy định của pháp luật và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các Bên thông qua việc Agribank thông báo cho Chủ thẻ bằng văn bản hoặc trên Trang thông tin điện tử chính thức của Agribank theo địa chỉ <https://www.agribank.com.vn> hoặc qua các kênh thông tin khác của Agribank ít nhất 07 (bảy) ngày trước khi có sự thay đổi về việc sửa đổi, bổ sung điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ ghi nợ Agribank, trừ trường hợp Agribank phải thực hiện ngay việc sửa đổi, bổ sung đó theo quy định của pháp luật và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nếu Chủ thẻ tiếp tục sử dụng thẻ sau ngày điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ ghi nợ được sửa đổi bổ sung có hiệu lực thì được hiểu là Chủ thẻ chấp thuận toàn bộ nội dung sửa đổi, bổ sung đó và Agribank không cần phải có thêm bất kỳ chấp thuận nào khác của Chủ thẻ.

**IX. Luật điều chỉnh, giải quyết tranh chấp**

* 1. Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ liên kết sinh viên này và Hợp đồng được thiết lập và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam, các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ của các Tổ chức thẻ có liên quan và của Agribank.
  2. Trường hợp phát sinh tranh chấp trong quá trình thực hiện, hai Bên sẽ bàn bạc, giải quyết trên cơ sở thương lượng, đôi Bên cùng có lợi. Nếu không tự giải quyết được, một trong hai Bên có quyền chuyển tranh chấp ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết. Quyết định của Tòa án có hiệu lực cuối cùng và bắt buộc thi hành đối với các Bên. Án phí do Bên thua kiện chịu.

**X. Điều khoản thi hành**

1. Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng Thẻ liên kết sinh viên này có hiệu lực áp dụng cho việc phát hành và sử dụng thẻ liên kết sinh viên của khách hàng tại Agribank.
2. Chủ thẻ chịu trách nhiệm thực hiện Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng Thẻ liên kết sinh viên này.
3. Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng Thẻ liên kết sinh viên, Giấy đề nghị phát hành thẻ liên kết sinh viên và các tài liệu kèm theo (nếu có) là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ liên kết sinh viên, và có hiệu lực kể từ ngày Chủ thẻ và Agribank ký Giấy đề nghị phát hành thẻ liên kết sinh viên cho đến khi chấm dứt việc sử dụng Thẻ (do hết hạn hiệu lực của Thẻ mà Chủ thẻ không tiếp tục gia hạn hoặc theo yêu cầu của Agribank/Chủ thẻ/Cơ quan có thẩm quyền) hoặc khi mọi nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ đối với Agribank theo quy định của Hợp đồng đã hoàn thành, tùy thuộc ngày nào đến sau.
4. Chủ thẻ không được chuyển giao, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền và/hoặc nghĩa vụ của Chủ thẻ phát sinh theo Hợp đồng này và văn bản khác có liên quan của Hợp đồng, trừ trường hợp Agribank đồng ý trước bằng văn bản.
5. Toàn bộ hoặc một phần bất cứ điều khoản nào của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ liên kết sinh viên có hiệu lực riêng biệt và độc lập với các điều khoản khác. Nếu có bất kỳ điều khoản nào vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không thể thi hành theo quy định của pháp luật, thì hiệu lực, tính hợp pháp và khả năng thi hành của các điều khoản còn lại của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ liên kết sinh viên không bị ảnh hưởng dưới bất kỳ hình thức nào.
6. Bằng việc ký vào Đề nghị phát hành thẻ liên kết sinh viên kiêm Hợp đồng, Chủ thẻ xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ liên kết sinh viên, các quy định khác của Agribank, các TCTQT cũng như pháp luật hiện hành của Việt Nam.
7. Trường hợp Chủ thẻ gia hạn thẻ tại ATM, mặc nhiên Hợp đồng này được gia hạn thêm 01 (một) tháng kể từ ngày cuối tháng của tháng hết hạn hiệu lực.

**\****Mẫu 22/THE**

|  |  |
| --- | --- |
| CHI NHÁNH HÀ TÂY I |  |

**PHIẾU NHẬN HỒ SƠ KIÊM GIẤY HẸN**

1. **PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG**

Ngày ........................... Agribank chi nhánh Hà Tây I xác nhận đã nhận Hồ sơ đề nghị phát hành thẻ của Đơn vị/Ông/Bà: ................................................................................................

Số CMT/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân/ĐKKD: ..............................................................

Ngày cấp: ........................................, Nơi cấp........................................................................

Địa chỉ: Trường Đại học Công Nghiệp Việt Hung

Điện thoại: .............................................., Email:

Số tài khoản thanh toán: **........................................................................................................**

Họ tên người đại diện giao dịch với Agirbank (đối với phát hành thẻ trả lương qua tài khoản hoặc thẻ Công ty):

Số CMT/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân/ĐKKD:

Ngày cấp: ……..…/………/….… Nơi cấp:

**Hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau:**

1. CMT photo
2. Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ.
3. Phiếu nhận hồ sơ kiêm giấy hẹn.

**Thông tin phát hành thẻ:**

Số lượng thẻ: 01 Trong đó: 01 thẻ chính và 0 thẻ phụ.

Loại thẻ: LKSV; Hạng thẻ: Chuẩn  , Vàng

Hẹn Quý khách trực tiếp đến Agribank chi nhánh Hà Tây I nhận thẻ sau 05 ngày làm việc kể từ ngày …………………………………………………………………………………..

Trường hợp sau 03 (ba) tháng kể từ ngày đến hẹn nhận thẻ, nếu chủ thẻ không đến nhận thẻ mà không có lý do chính đáng, chi nhánh sẽ thực hiện hủy thẻ theo quy định của Agribank.

Khi đến nhận thẻ, Quý khách cần mang theo:

* Phiếu nhận hồ sơ kiêm giấy hẹn;
* CMT/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân;
* Giấy ủy quyền có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (trường hợp ủy quyền cho người khác nhận thẻ).
* Giấy ủy quyền của tổ chức/đơn vị cho cá nhân giao dịch với Agribank (trường hợp phát hành thẻ trả lương qua tài khoản hoặc trường hợp phát hành thẻ Công ty).

Trường hợp nhận thẻ qua bưu điện: Sau khi nhận được thẻ, đề nghị Quý khách điền đầy đủ thông tin vào Phần xác nhận của khách hàng và gửi lại Phiếu này cho Agribank theo địa chỉ: Số 189 Phố Lê Lợi, Thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

Agribank chỉ kích hoạt hiệu lực thẻ sau khi nhận được Phiếu nhận hồ sơ kiêm giấy hẹn có đủ xác nhận của khách hàng. Đồng thời, mã PIN điện tử sẽ được gửi tới số điện thoại mà khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ SMS Banking/E-mobile Banking với Agribank.

**GIAO DỊCH VIÊN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

1. **PHẦN XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG**

Vào … h … ngày … /....../20....., tôi đã nhận đủ thẻ, cụ thể như sau:

Số lượng thẻ: 01, trong đó: 01 thẻ chính và 0 thẻ phụ.

**CHỦ THẺ/NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 01aa/NHĐT



**GIẤY ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ**

(Đối với khách hàng cá nhân)

Kính gửi: **Agribank chi nhánh ………………**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Thông tin khách hàng** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|  | Họ và tên | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | Ngày sinh | | | | | | | | | | | | | | | |  | | Mã số thuế cá nhân[[1]](#footnote-1) | | | | | | | | | | | | | | | | |  |
|  |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | |  | |  | | |  | |  | |  | |  | |  |  | |  | |  | | | | | | | | | | | | | | | | |  |
|  | Số CMND/CCCD/Hộ chiếu | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | Ngày cấp | | | | | | | | | | | | | | | |  | | Nơi cấp | | | | | | | | | | | | | | | | |  |
|  |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | |  | |  | | |  | |  | |  | |  | |  |  | |  | |  | | | | | | | | | | | | | | | | |  |
|  | Địa chỉ liên hệ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  |
|  |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  |
|  | Điện thoại cố định | | | | | | | | | | | | |  | | Điện thoại di động | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | Hộp thư điện tử | | | | | | | | | | | | | | | | |  |
|  |  | | | | | | | | | | | | |  | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | |  | | | | | | | | | | | | | | | | |  |
|  | Ghi chú: Các thông tin đăng ký phải trùng khớp với thông tin mở tài khoản. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  |
| **II. Dịch vụ đăng ký** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|  | | **Internet Banking (tại https://ibank.agribank.com.vn/ibank)** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  |
|  | |  | Dịch vụ phi tài chính[[2]](#footnote-2) | | | | | | | | | | | | | | | | | Dịch vụ thanh toán | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | Dịch vụ tài chính | | | | | | | | | | | |  |
|  | | **Tài khoản sử dụng** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  |
|  | |  | 1. Tài khoản mặc định | | | | | | | | | | | | | | | | | 3. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | 5. | | | | | | | | | | | | | |  |
|  | |  |  |
|  | |  | 2. | | | | | | | | | | | | | | | | | 4. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | 6. | | | | | | | | | | | | | |  |
|  | | **Phương thức xác thực giao dịch** (Áp dụng đối với dịch vụ tài chính, dịch vụ thanh toán) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  |
|  | | SMS OTP | | | | | | | | | | | | | | | | Soft OTP | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | Token OTP | | | | | | | | | | | | | | | |  |
|  | | SĐT sử dụng | | | | | | | | | | | | | | |  | | | SĐT sử dụng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | Loại | | | | | | | | | | | | | |  |
|  | |  | | | | | | | | | | | | | | |  | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | |  | | | | | | | | | | | | | |  |
|  | | **Hạn mức chuyển khoản đặc biệt** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  |
|  | | Tài khoản sử dụng hạn mức đặc biệt | | | | | | | | | | | | | | | | | | Hạn mức giao dịch lần | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | Hạn mức giao dịch ngày | | | | | | | | | | | | | |  |
|  | |  | | | | | | | | | | | | | | |  | | | VND | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | VND | | | | | | | | | | | | | |  |
|  | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  |
|  | | **Agribank E-Mobile Banking** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  |
|  | | Tài khoản mặc định | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Số điện thoại | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | |  |
|  | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  |
|  | | **SMS Banking**[[3]](#footnote-3) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  |
|  | |  | | | | | | | | **Mặc định** | | | | | | | | | | | | | | | **Khác** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  |
|  | |  |
|  | | **Số điện thoại** | | | | | | | | **..................................** | | | | | | | | | | | | | | | 2.  4. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | 3.  5. | | | | | | | | | | |  |
|  | | **Tài khoản** | | | | | | | | **.................................** | | | | | | | | | | | | | | | 2.  4. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | 3.  4. | | | | | | | | | | |  |
|  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|  | **Bankplus** (áp dụng đối với thuê bao Viettel) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  |
|  | Tài khoản mặc định | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Số điện thoại | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | |  |
|  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  | |  | | |  |  | |  | |  | |  | | |  | |  | |  | |  |  |  |  | |  | | | |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III. Xác nhận của khách hàng** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|  | Bằng việc ký vào Bản yêu cầu này, Tôi xác nhận:   1. Những thông tin trên đây là đầy đủ, trung thực và chính xác. 2. Tôi đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ các điều kiện, điều khoản sử dụng dịch vụ ngân hàng đính kèm và hướng dẫn sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử của Agribank được đăng tải trên địa chỉ Website <http://www.agribank.com.vn> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Ngày .................. | | | | | | | | | | | | |  |
|  | **Khách hàng**  (Ký, ghi rõ họ tên) | | | | | | | | | | | | |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| **IV. Phần dành cho ngân hàng** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|  | Ngày ................. | | | | | | | | | | | | | | | | | | Ngày ............... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Ngày ................ | | | | | | | | | | | | | | |  |
|  | **Giao dịch viên**  (Ký, ghi rõ họ tên) | | | | | | | | | | | | | | | | | | **Kiểm soát viên**  (Ký, ghi rõ họ tên) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | **Giám đốc**  (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) | | | | | | | | | | | | | | |  |
|  |  |
|  |  | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | |  |
|  |  | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | |  |



**ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG**

**DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ**

**Điều 1. Cung cấp và sử dụng dịch vụ**

* 1. Dịch vụ ngân hàng điện tử (E-Banking) (sau đây gọi là Dịch vụ) do Agribank cung cấp cho khách hàng qua kênh phân phối điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Internet Banking, Agribank E-Mobile Banking, SMS Banking, Bankplus. Agribank không áp dụng dịch vụ tài chính, thanh toán đối với tài khoản thanh toán chung, tài khoản tiền gửi khách hàng đã sử dụng để cầm cố, tài khoản thanh toán/tiền gửi bằng ngoại tệ.
  2. Khách hàng chấp nhận có thời điểm các thông tin về giao dịch, số dư tài khoản của khách hàng qua dịch vụ E-Banking của Agribank chưa phải là thông tin chính xác cuối cùng tại thời điểm thông báo do lỗi hệ thống.
  3. Khách hàng sẽ không sử dụng được dịch vụ E-Banking nếu tài khoản khách hàng chuyển sang trạng thái tạm khóa, phong tỏa toàn bộ số tiền trên tài khoản, không hoạt động…

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

* 1. Dịch vụ tài chính: Là dịch vụ cho phép thực hiện các giao dịch làm thay đổi số dư tài khoản của khách hàng tại Agribank như: chuyển khoản trong hệ thống Agribank, chuyển khoản liên ngân hàng, gửi tiền có kỳ hạn…
  2. Dịch vụ thanh toán: Là dịch vụ cho phép thực hiện các giao dịch thanh toán cho đơn vị thụ hưởng mở tài khoản tại Agribank như: thanh toán hóa đơn, nộp thuế điện tử, nạp tiền ví điện tử…
  3. Dịch vụ phi tài chính: Là dịch vụ cho phép thực hiện truy vấn các thông tin liên quan đến tài khoản của khách hàng tại Agribank như: vấn tin tài khoản, vấn tin lịch sử giao dịch…. mặc định cung cấp khi khách hàng đăng ký dịch vụ.
  4. Tên đăng nhập (User ID): Là chuỗi ký tự/số điện thoại khách hàng sử dụng để đăng nhập vào hệ thống Ngân hàng điện tử của Agribank*.*
  5. Mật khẩu đăng nhập: Là chuỗi ký tự bí mật khách hàng sử dụng để đăng nhập/sử dụng Dịch vụ*.*
  6. Phương thức xác thực: Là các phương pháp được áp dụng để định danh người dùng và/hoặc chứng minh tính đúng đắn của một giao dịch được khởi tạo trên hệ thống ngân hàng điện tử.
  7. Mã khóa bí mật dùng một lần (One Time Password - OTP): là mã khóa bí mật có giá trị sử dụng một lần được tạo ra ngẫu nhiên dưới dạng chuỗi ký tự/chữ số và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định để xác nhận thực hiện giao dịch ngân hàng điện tử*.*
* SMS OTP: Là OTP được máy chủ OTP của Agribank gửi tới số điện thoại đã đăng ký của khách hàng thông qua tin nhắn SMS.
* Soft OTP: Là OTP được tạo ra từ phần mềm sinh OTP cài đặt trên thiết bị di động/máy tính khách hàng đăng ký với Agribank.
* Token OTP: Là OTP được tạo ra từ thiết bị xác thực.
  1. Thiết bị xác thực: Là thiết bị sinh OTP do Agribank cung cấp cho khách hàng có nhu cầu.
  2. Tài khoản mặc định: Là tài khoản thanh toán bằng VND của khách hàng mở tại Agribank. Tài khoản này dùng để trả phí duy trì dịch vụ ngân hàng điện tử và được sử dụng tất cả các dịch vụ ngân hàng điện tử đã đăng ký*.*
  3. Tài khoản sử dụng: Là các tài khoản thanh toán, tài khoản tiền gửi (không kỳ hạn, có kỳ hạn)…của khách hàng mở tại Agribank mà khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử. Tài khoản này được sử dụng tất cả dịch vụ tài chính, thanh toán, phi tài chính (đối với Internet Banking) hoặc dịch vụ phi tài chính (đối với các dịch vụ ngân hàng điện tử khác).
  4. Số điện thoại mặc định là số điện thoại được sử dụng tất cả các dịch vụ ngân hàng điện tử đã đăng ký (đối với dịch vụ cung cấp qua SMS Banking).
  5. Hạn mức mặc định: Là số tiền hoặc số lần tối đa áp dụng đối với khách hàng do Agribank quy định*.*
  6. Hạn mức giao dịch lần: Là số tiền tối đa khách hàng được phép thực hiện trong một giao dịch*.*
  7. Hạn mức giao dịch ngày: Là tổng số tiền tối đa khách hàng được phép thực hiện đối với các giao dịch trong một ngày*.*
  8. Hạn mức số lần: Là tổng số lần tối đa khách hàng được phép thực hiện các giao dịch trong một ngày.
  9. Hạn mức đặc biệt: Là số tiền hoặc số lần tối đa (cao hơn hạn mức mặc định) khách hàng đã đăng ký và thỏa thuận với Agribank được phép thực hiện. Hạn mức này chỉ áp dụng cho 01 (một) tài khoản*.*

**Điều 3. Cam kết của khách hàng**

* 1. Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin và giấy tờ cần thiết theo quy định của Agribank khi đăng ký/thay đổi/bổ sung/khóa/hủy dịch vụ và (hoặc) yêu cầu liên quan khác; Kịp thời cung cấp thông tin sửa đổi/bổ sung và giấy tờ cần thiết cho Agribank khi có sự thay đổi. Khách hàng chịu trách nhiệm về mọi rủi ro (nếu có) xảy ra trước thời điểm Agribank nhận được thông báo thay đổi/bổ sung của khách hàng hoặc do nguyên nhân của việc khách hàng cung cấp thông tin không chính xác, đầy đủ, khớp đúng, trung thực, cập nhật.
  2. Tự nguyện ủy quyền cho Agribank được tự động trích Nợ/phong tỏa tài khoản của khách hàng mở tại Agribank để thu các loại phí liên quan đến việc sử dụng dịch vụ. Trường hợp tài khoản của khách hàng tại Agribank không đủ tiền tại thời điểm Agribank thu phí, Agribank có quyền thu phí từ các tài khoản mở tại chi nhánh khác hoặc áp dụng các biện pháp khác theo quy định của pháp luật và Agribank.
  3. Trường hợp sử dụng SMS OTP, tin nhắn được coi là đã gửi cho khách hàng nếu việc gửi tin này đã được thực hiện bởi đối tác cung cấp dịch vụ, bất kể khách hàng có thực sự nhận được tin nhắn hay không. Agribank không chịu trách nhiệm về việc thông tin hoặc tin nhắn của dịch vụ E-Banking bị truy cập hoặc sử dụng bởi bên không có thẩm quyền kể từ khi thông tin/tin nhắn được đối tác cung cấp dịch vụ của Agribank nhận và chuyển đến nhà cung cấp dịch vụ.
  4. Đồng ý nhận tin nhắn do Agribank gửi tới với mục đích: Thông báo biến động số dư tài khoản trong trường hợp khách hàng đăng ký sử dụng, Agribank sẽ không gửi tin nhắn đối với các biến động trị giá dưới 10.000VND; thông báo OTP; các sản phẩm dịch vụ mới, chương trình khuyến mại, cảnh báo, khuyến nghị và các thông báo khác liên quan tới giao dịch tại Agribank.
  5. Chịu mọi rủi ro, trách nhiệm trước pháp luật, trước đơn vị thụ hưởng liên quan đến các giao dịch về kinh tế, dân sự mà các chỉ dẫn thanh toán được thực hiện qua dịch vụ của Agribank. Agribank không chịu trách nhiệm về bất kỳ tranh chấp (nếu có) phát sinh giữa khách hàng và đơn vị thụ hưởng liên quan đến các giao dịch qua dịch vụ E-Banking.

**Điều 4. Quyền và trách nhiệm của khách hàng**

***4.1. Quyền của khách hàng***

a) Được sử dụng các dịch vụ ngân hàng điện tử đã đăng ký với Agribank và (hoặc) sử dụng thêm các tiện ích dịch vụ do Agribank cung cấp trong quá trình nâng cấp, phát triển dịch vụ*.*

b) Yêu cầu Agribank thay đổi/bổ sung/khóa/hủy dịch vụ, kích hoạt lại dịch vụ khi bị khóa.

c) Yêu cầu Agribank hướng dẫn và cung cấp đầy đủ thông tin về dịch vụ và hỗ trợ trong quá trình sử dụng dịch vụ.

d) Yêu cầu tra soát, khiếu nại về các giao dịch khi có sai sót hoặc nghi ngờ sai sót trong quá trình sử dụng dịch vụ theo quy định của Agribank và pháp luật. Khiếu nại phải được lập thành văn bản và gửi Agribank trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại. Quá thời hạn trên, Agribank sẽ không chịu trách nhiệm giải quyết. Trường hợp khiếu nại của khách hàng không liên quan đến lỗi của Agribank, Khách hàng sẽ phải chịu chi phí phát sinh từ việc xử lý khiếu nại theo quy định của Agribank (nếu có).

***4.2. Trách nhiệm của khách hàng***

* 1. Tuân thủ các quy định tại Điều kiện, điều khoản sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử; các thủ tục đăng ký, trình tự giao dịch và hướng dẫn khác của Agribank trong quá trình sử dụng dịch vụ. Chịu trách nhiệm về những chi phí, tổn thất, thiệt hại phát sinh do thực hiện không đúng các Điều kiện, điền khoản này*.*
  2. Áp dụng mọi biện pháp hợp lý đảm bảo an toàn, bảo mật, tính tương thích cho các loại máy móc, thiết bị kết nối,… do khách hàng sử dụng khi kết nối, truy cập dịch vụ nhằm kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép dịch vụ*.*
  3. Chịu trách nhiệm bảo quản, bảo mật, không chia sẻ thông tin Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, OTP, thiết bị xác thực, chữ ký điện tử… khi sử dụng các dịch vụ. Thông báo kịp thời cho Agribank bằng các phương tiện thích hợp ngay khi phát hiện mật khẩu, thiết bị xác thực và (hoặc) chữ ký điện tử bị lộ, bị mất, sai sót, không đúng theo yêu cầu của mình. Trường hợp sử dụng dịch vụ Internet Banking, không đặt tùy chọn của trình duyệt web cho phép lưu lại tên, mật khẩu sử dụng, thoát khỏi hệ thống khi không sử dụng; Không sử dụng máy tính công cộng, mạng không dây công cộng truy cập vào hệ thống Internet Banking*.*
  4. Không được phép ủy quyền đăng ký mới/thay đổi/bổ sung/khóa/hủy dịch vụ.
  5. Hoàn trả, phối hợp với Agribank hoàn trả đầy đủ số tiền thụ hưởng do ngân hàng chuyển thừa, chuyển nhầm (bao gồm cả lỗi tác nghiệp, sự cố hệ thống của Agribank/đối tác cung ứng dịch vụ thanh toán).
  6. Đảm bảo tài khoản có đủ số dư để Agribank thực hiện trích Nợ cho các giao dịch theo yêu cầu của khách hàng hoặc trích Nợ các khoản phí liên quan khi đến hạn thanh toán. Khách hàng sẽ bị dừng dịch vụ nếu không hoàn thành nghĩa vụ trả phí duy trì dịch vụ trong 01 (một) năm*.*
  7. Thông báo và phối hợp kịp thời với Agribank để giải quyết khi có sai sót, sự cố hoặc tranh chấp trong quá trình sử dụng các dịch vụ*.*
  8. Trường hợp khóa/hủy dịch vụ, khách hàng vẫn phải chịu trách nhiệm về các phát sinh từ những giao dịch của khách hàng thực hiện trong thời gian sử dụng dịch vụ chưa khóa/hủy.
  9. Không thực hiện các giao dịch pháp luật cấm và trái quy định.
  10. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Agribank*.*

**Điều 5. Quyền và trách nhiệm của Agribank**

***5.1. Quyền của Agribank***

1. Khi nâng cấp, phát triển dịch vụ, Agribank được phép bổ sung, cung cấp thêm các tiện ích dịch vụ cho khách hàng mà không cần thông báo hoặc yêu cầu khách hàng đăng ký bổ sung Dịch vụ.
2. Khóa/hủy Dịch vụ mà không cần báo trước khi Agribank thấy là cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp: (i) Theo quyết định, yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, (ii) Khách hàng không tuân thủ các điều kiện, điều khoản, quy định của Agribank và (hoặc) quy định của pháp luật về sử dụng Dịch vụ, (iii) Các trường hợp liên quan đến giả mạo, rủi ro hoặc có gian lận; (iv) Có căn cứ/nghi ngờ về hoạt động rửa tiền của khách hàng, (v) Khi lợi ích của Agribank/khách hàng/bên thứ ba có thể bị vi phạm; (v) Khách hàng không thanh toán đủ phí duy trì dịch vụ trong thời hạn quy định; (vi) Tài khoản sử dụng dịch vụ của khách hàng chuyển sang trạng thái không hoạt động/phong tỏa/cầm cố; (vii) Khi có các sự cố do nguyên nhân bất khả kháng, vượt quá phạm vi kiểm soát của Agribank.
3. Được phép sử dụng thông tin khách hàng để: (i) Phục vụ việc quản lý, giám sát, tư vấn, hỗ trợ,… giữa Agribank với khách hàng và (hoặc) sử dụng vào mục đích quảng bá, giới thiệu sản phẩm dịch dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và lợi ích của khách hàng; (ii) Chia sẻ với bên thứ ba hợp tác với Agribank trong việc cung cấp dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và lợi ích của khách hàng; (iii) Phục vụ việc điều tra hoạt động rửa tiền hoặc gửi cho cơ quan có thẩm quyền khi có căn cứ hoặc nghi ngờ.
4. Từ chối thực hiện các giao dịch trường hợp tài khoản của khách hàng không đáp ứng đủ các điều kiện để thực hiện giao dịch.
5. Yêu cầu khách hàng hoàn trả đầy đủ số tiền thụ hưởng do ngân hàng chuyển thừa, chuyển nhầm (bao gồm cả lỗi tác nghiệp, sự cố hệ thống của Agribank/đối tác cung ứng dịch vụ thanh toán). Trích Nợ tài khoản khách hàng giá trị các giao dịch; các khoản phí liên quan theo biểu phí được Agribank quy định trong từng thời kỳ; các khoản tiền tranh chấp và các khoản phí phát sinh khi tranh chấp được các cơ quan có thẩm quyền xử khách hàng thua kiện (nếu có).
6. Các quyền khác theo quy định của Agribank và pháp luật*.*

***5.2. Trách nhiệm của Agribank***

1. Tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan về cung cấp các dịch vụ ngân hàng điện tử; bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản, giao dịch của khách hàng.
2. Thực hiện thay đổi/bổ sung/khóa/hủy dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng; tiếp nhận, giải quyết yêu cầu tra soát, khiếu nại của khách hàng liên quan đến dịch vụ của Agribank.
3. Cung cấp hướng dẫn, hỗ trợ khách hàng sử dụng dịch vụ theo quy định của pháp luật, Agribank.

**Điều 6. Hạn mức giao dịch**

6.1. Agribank có thể thay đổi hoặc ấn định hạn mức mặc định cho các giao dịch của khách hàng, tổng hạn mức giao dịch ngày của tất cả các tài khoản đối với một khách hàng. Thông tin về hạn mức giao dịch được Agribank niêm yết công khai tại các điểm giao dịch, trang web chính thức của Agribank, các kênh cung cấp dịch vụ hoặc thông báo cho khách hàng qua hộp thư điện tử của khách hàng.

6.2. Agribank sẽ thỏa thuận Hạn mức đặc biệt đối với các giao dịch chuyển khoản trong ngày được thực hiện trên hệ thống Ngân hàng điện tử khi khách hàng có nhu cầu.

**Điều 7. Thời gian giao dịch**

7.1. Khách hàng có thể sử dụng dịch vụ 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần (trừ thời gian bảo trì hệ thống hoặc các lý do bất khả kháng khác ngoài tầm kiểm soát của Agribank như hỏa hoạn, động đất, sóng thần, bạo loạn, cấm vận… hoặc các hạn chế khác của Chính phủ).

* 1. Các yêu cầu, giao dịch của khách hàng chỉ được Agribank ghi nhận và xử lý khi: (i) Hệ thống đã xác nhận việc nhận được chỉ thị của khách hàng; (ii) Số dư tài khoản của khách hàng đủ để thực hiện các giao dịch đó; (iii) Giao dịch không vượt quá hạn mức; (iv) Giao dịch của khách hàng hợp lệ và không vi phạm bất kỳ quy định nào của Agribank, của bên thứ ba và của pháp luật.

**Điều 8. Chứng từ giao dịch**

* 1. Các tài liệu, chứng từ liên quan đến việc cung cấp, sử dụng Dịch vụ và (hoặc) giao dịch giữa khách hàng với Agribank cũng như các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi hệ thống điện tử của Agribank sẽ là bằng chứng về việc giao dịch của khách hàng với Agribank.
  2. Chứng từ giao dịch được sử dụng đối với các dịch vụ giữa khách hàng với Agribank là chứng từ điện tử. Nội dung chứng từ điện tử phải tuân thủ quy định của Agribank và các quy định khác của pháp luật liên quan đến giao dịch điện tử.
  3. Khi có nhu cầu, khách hàng có thể đến bất kỳ điểm giao dịch của Agribank trên toàn quốc để nhận chứng từ giao dịch liên quan đến giao dịch phát sinh.

**Điều 9. Phí dịch vụ**

* 1. Việc áp dụng và thu các loại phí đối với khách hàng sử dụng dịch vụ tuân thủ các quy định về phí của Agribank trong từng thời kỳ.
  2. Thông tin về các loại phí và biểu phí dịch vụ được Agribank niêm yết công khai tại các điểm giao dịch, trang web chính thức của Agribank, các kênh cung cấp dịch vụ hoặc thông báo cho khách hàng qua hộp thư điện tử của khách hàng.
  3. Tùy theo từng loại dịch vụ cụ thể, Agribank sẽ thực hiện thu phí của khách hàng theo loại giao dịch, giá trị giao dịch, số lượng giao dịch, đối tượng khách hàng…

**Điều 10. Giao dịch không hủy ngang**

10.1**.** Khách hàng không thể huỷ, thay đổi, phủ nhận hay từ chối bất kỳ giao dịch nào đã được thực hiện qua dịch vụ E-Banking của Agribank bằng Tên đăng nhập và/hoặc mật khẩu của mình. Trường hợp khách hàng muốn hủy giao dịch, Agribank sẽ chỉ xem xét với điều kiện: (i) Agribank chưa ghi nhận và (hoặc) chưa xử lý giao dịch trên hệ thống; (ii) Việc hủy giao dịch không ảnh hưởng tới lợi ích của Agribank cũng như lợi ích của bất kỳ bên thứ ba nào khác.

10.2**.** Mọi giao dịch của khách hàng được thực hiện qua Dịch vụ E-Banking của Agribank sẽ được Agribank coi là có giá trị, không huỷ ngang và do khách hàng là người duy nhất thực hiện. Agribank không chấp nhận bất cứ sự ủy quyền nào khác cho bên thứ ba.

**Điều 11. Điều khoản miễn trách nhiệm của Agribank**

11.1.Agribank được miễn trừ trách nhiệm pháp lý thực hiện các nghĩa vụ trong nội dung thỏa thuận này khi thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của KH vì lý do gây ra bởi khách hàng, hay bởi sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa và dự kiến của Agribank khi hệ thống của Agribank hoặc của bên thứ ba gặp sự cố và (hoặc) bất cứ lý do bất khả kháng nào khác (bao gồm và không giới hạn bởi thiên tai, dịch bệnh, sét đánh, hỏa hoạn, lũ lụt, bãi công, đình công, chiến tranh, thay đổi pháp luật, chính sách,...thông tin Agribank gửi không đến được khách hàng hoặc do bên thứ ba không tham gia hợp đồng gây nên, sự cố về điện, đường truyền, sự cố về truyền thông, sự cố về hệ thống thanh toán liên ngân hàng hay hệ thống của bên thứ ba có liên quan, sự cố về hệ thống thông tin, hệ thống NHĐT của Agribank bị tin tặc tấn công, các sự cố hợp lý không thể tránh khỏi do nguyên nhân gây nên bởi luật pháp, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền);

11.2. Agribank không chịu bất cứ trách nhiệm nào khi sự cố xảy ra do nguyên nhân kỹ thuật thuộc trang thiết bị của khách hàng hoặc do lỗi vô ý, cố ý của khách hàng gây ra hoặc do các rủi ro xảy ra với việc sử dụng dịch vụ của KH. Agribank được miễn trách nhiệm pháp lý trong trường hợp KH khiếu nại các

nhà cung cấp hoặc trường hợp KH lựa chọn sai tài khoản/người thụ hưởng và (hoặc) bất kỳ tranh chấp (nếu có) phát sinh giữa KH và đơn vị thụ hưởng liên quan đến các giao dịch qua dịch vụ NHĐT của Agribank;

11.3. Khách hàng miễn trừ cho Agribank mọi trách nhiệm pháp lý và thiệt hại xảy ra do số lượng chỉ thị, giao dịch ngân hàng điện tử mà Agribank nhận được vượt quá năng lực xử lý của Agribank tại thời điểm phải xử lý theo quy định tại thỏa thuận này dẫn đến Agribank không thể hay thực thi chậm các chỉ thị, giao dịch này.

**Điều 12. Sửa đổi nội dung điều khoản**

12.1. Agribank được phép sửa đổi nội dung của bản điều kiện, điều khoản này bằng cách thông báo qua các chi nhánh, các kênh cung cấp dịch vụ, website của Agribank hoặc thông báo bằng hình thức thích hợp khác*.*

12.2.Việc khách hàng tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi Agribank sửa đổi bản điều kiện, điều khoản này có nghĩa là khách hàng chấp thuận hoàn toàn các sửa đổi đó*.*

**Điều 13. Luật điều chỉnh, giải quyết tranh chấp**

13.1. Điều khoản này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh giữa khách hàng và Agribank thì tranh chấp đó trước hết sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của các bên*.*

13.2Trường hợp các bên không hòa giải được, việc giải quyết tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án nơi có Trụ sở của Agribank để giải quyết*.*

**Điều 14. Thời hạn hiệu lực và điều khoản thi hành**

14.1.Các điều kiện, điều khoản này có hiệu lực kể từ ngày khách hàng đăng ký sử dụng Dịch vụ cho đến khi khách hàng chấm dứt sử dụng Dịch vụ*.*

14.2.Trường hợp một hoặc một số điều khoản được quy định trên đây bị vô hiệu do cơ chế, chính sách pháp luật từng thời kỳ hoặc các trường hợp khác thì việc vô hiệu của các điều khoản này không làm ảnh hưởng tới hiệu lực của các điều khoản khác, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác, hoặc việc vô hiệu của điều khoản đó dẫn tới việc cung cấp dịch vụ bị chấm dứt.

14.3.Trường hợp khách hàng đã chấm dứt sử dụng Dịch vụ, các giao dịch đã được thực hiện trong thời hạn hiệu lực của điều kiện, điều khoản này vẫn tiếp tục có giá trị.

**Khách hàng**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

1. Nếu nộp thuế điện tử [↑](#footnote-ref-1)
2. Mặc định cung cấp khi đăng ký dịch vụ Internet Banking. [↑](#footnote-ref-2)
3. Tài khoản mặc định và số điện thoại mặc định là tài khoản và số điện thoại được sử dụng tất cả các dịch vụ ngân hàng điện tử đã đăng ký. Các tài khoản và số điện thoại khác chỉ được phép sử dụng dịch vụ thông báo biến động số dư. [↑](#footnote-ref-3)